

Tài liệu làm việc cho phiên họp tháng 10, 2024 của Thượng hội đồng về tính Đồng nghị

1. Tài liệu Làm việc của Thượng Hội đồng gây bất ngờ khi bỏ qua việc truyền chức cho phụ nữ, linh mục đã kết hôn và LGBT

Vũ Văn An

17/Jul/2024

Elise Ann Allen của tạp chí Crux, tường trình rằng tài liệu làm việc cho cuộc họp cuối cùng vào cuối năm nay của Thượng Hội đồng Giám mục gây tranh cãi của Đức Thánh Cha Phanxicô về tính đồng nghị không đề cập rõ ràng đến việc truyền chức cho phụ nữ, luật độ thân linh mục hay chức linh mục đã kết hôn. Nó cũng không đề cập công khai đến cộng đồng LGBTQ+.



Được trình bày vào ngày 9 tháng 7 trong một cuộc họp báo, tài liệu làm việc chính thức – được gọi là Instrumentum Laboris – cho phiên họp thứ hai của Thượng Hội đồng Giám mục về Thượng hội đồng tại Rome vào cuối năm nay, đánh dấu sự kết thúc chính thức cho một tiến trình kéo dài ba năm. Và điều có thể khiến một số nhà quan sát cảm thấy đáng chú ý nhất là những gì tài liệu không nói, trái ngược với những gì nó nói.

Vào cuối phiên họp đầu tiên năm ngoái, một tài liệu tổng hợp tóm tắt cuộc thảo luận kéo dài một tháng được nhiều người coi là gây thất vọng đối với những người hy vọng Thượng Hội đồng sẽ thúc giục hành động về các vấn đề như linh mục đã kết hôn, phong chức cho phụ nữ và sự chào đón của các cá nhân LGBTQ+, vốn là một trong những chủ đề thảo luận đầy cảm xúc và gây tranh cãi nhất.

Những người không hài lòng với tài liệu tổng hợp đó cũng có thể sẽ không hài lòng với tài liệu làm việc cho cuộc họp năm nay, vì nó tránh xa các lĩnh vực tương tự.

Về phụ nữ, giống như tài liệu tổng hợp, tài liệu làm việc công nhận mong muốn rộng rãi là thấy phụ nữ trong các vai trò lãnh đạo và quản lý thường xuyên hơn, đồng thời thúc đẩy sự tham gia nhiều hơn của phụ nữ. Nhưng nó không đưa ra bất cứ chi tiết cụ thể nào về việc truyền chức linh mục cho phụ nữ hoặc chức phó tế cho họ.

Nó lưu ý những gì nó nói là lời kêu gọi chung từ các hội đồng giám mục muốn thừa nhận những gì phụ nữ đã làm và phát triển hơn nữa những vai trò này, đồng thời kêu gọi “thăm dò nhiều hơn các phương thức thừa tác vụ và mục vụ nhằm nói lên tốt hơn các đặc sủng và ân sủng mà Chúa Thánh Thần tuôn đổ” lên phụ nữ nhằm đáp ứng các nhu cầu mục vụ của thời đại chúng ta”.

Tài liệu cho biết, các Hội đồng Giám mục đang khuyến nghị sự tham gia rộng rãi hơn của phụ nữ “trong các quá trình phân định của Giáo hội và tất cả các giai đoạn của quá trình đưa ra quyết định”, và việc tiếp cận rộng rãi hơn “các vị trí trách nhiệm trong các giáo phận và các tổ chức giáo hội, phù hợp với các dự khản hiện hành”.

Điều này cũng bao gồm “sự công nhận và hỗ trợ nhiều hơn đối với đời sống và các đặc sủng của các phụ nữ thánh hiến cũng như việc làm của họ trong các vị trí trách nhiệm”, và việc phụ nữ tiếp cận “các vị trí trách nhiệm trong các chủng viện, học viện và các khoa thần học”, cũng như tăng số lượng các thẩm phán nữ trong tất cả các quy trình giáo luật.

Về chức phó tế phụ nữ, tài liệu lưu ý rằng một số hội đồng giám mục kêu gọi tiếp cận nó, trong khi những hội đồng khác lên tiếng phản đối, trước khi chỉ nói rằng “Về vấn đề này, vốn sẽ không phải là chủ đề làm việc của phiên họp thứ hai, điều tốt đẹp là việc suy tư thần học phải được tiếp tục, trong một khoảng thời gian thích hợp và theo những cách thức thích hợp”.

Đức Thánh Cha Phanxicô đang nghiên cứu các cách để lôi kéo phụ nữ vào cơ quan cố vấn hàng đầu của ngài, Hội đồng Hồng Y cố vấn cho ngài về việc quản trị và cải cách giáo hội.

Kể từ tháng 12 năm ngoái, nhóm đó đã nghe một số bài thuyết trình của phụ nữ về cách để phụ nữ tham gia tốt hơn vào đời sống và vai trò lãnh đạo của Giáo hội, bao gồm cả các đề xuất về chức phó tế. Tuy nhiên, hồi đầu năm nay, Đức Giáo Hoàng Phanxicô, khi được hỏi trong một cuộc phỏng vấn với CBS, liệu phụ nữ có được thụ phong linh mục hay phó tế hay không, đã trả lời rằng điều này sẽ không xảy ra.

Tài liệu làm việc của Thượng Hội đồng lưu ý rằng một số câu hỏi thần học và giáo luật liên quan đến các hình thức thừa tác vụ cụ thể của Giáo hội dành cho phụ nữ, cũng như sự tham gia của họ vào đời sống và lãnh đạo Giáo hội, “đã được giao phó cho Bộ Giáo lý Đức tin (DDF), trong đối thoại với Tổng Thư ký Thượng Hội đồng”, và đang được thảo luận.

Tài liệu này cũng không bao gồm bất cứ đề cập nào đến “đồng tính luyến ái”, “khuyh hướng” tình dục hay “đồng tính nam”, nhưng đưa ra sự thừa nhận chung về mong muốn từ tất cả các châu lục “liên quan đến những người, vì những lý do khác nhau, bị hoặc cảm thấy bị loại trừ hoặc bị đẩy ra bên lề cộng đồng giáo hội hoặc những người đấu tranh để tìm được sự công nhận đầy đủ về phẩm giá và tài năng của họ trong cộng đồng đó”.

Tài liệu cho biết: “Việc thiếu sự chào đón này khiến họ cảm thấy bị bác bỏ, cản trở hành trình đức tin và gặp gỡ Chúa của họ, đồng thời tước đi sự đóng góp của họ cho sứ mệnh của Giáo hội”.

Một chủ đề khác được đề cập là các vụ tai tiếng giáo sĩ lạm dụng, khi Giáo hội tiếp tục quay cuồng với các vụ án nổi tiếng như vụ của cựu linh mục Dòng Tên Marko Rupnik, bị cáo buộc lạm dụng hơn 30 phụ nữ trưởng thành trong nhiều thập niên, và hiện đang được Bộ Giáo lý Đức tin điều tra.

Về vấn đề lạm dụng, tài liệu coi chủ nghĩa giáo sĩ trị là nguyên nhân của lạm dụng và thừa nhận những lời kêu gọi phải có sự minh bạch và trách nhiệm giải trình cao hơn.

“Trong thời đại chúng ta, nhu cầu về tính minh bạch và trách nhiệm giải trình trong và bởi Giáo hội đã xuất hiện như kết quả của việc mất uy tín do các vụ tai tiếng tài chính và thậm chí còn hơn thế nữa là lạm dụng tình dục và các hành vi lạm dụng khác đối với các vị thành niên và những người dễ bị tổn thương”, tài liệu cho biết.

Để giáo hội trở nên đồng nghị hơn và do đó được chào đón nhiều hơn, tài liệu cho biết, “trách nhiệm giải trình và tính minh bạch phải là cốt lõi trong hành động của giáo hội ở mọi bình diện, không chỉ ở bình diện thẩm quyền”.

“Tuy nhiên, những người ở vị trí quyền lực có trách nhiệm lớn hơn về vấn đề này”, tài liệu cho biết thêm rằng tính minh bạch và trách nhiệm giải trình phải được xem xét kỹ hơn trong việc soạn thảo các kế hoạch mục vụ, các phương pháp truyền giáo và trong việc suy gẫm “cách Giáo hội tôn trọng phẩm giá con người, chẳng hạn như về điều kiện làm việc trong các định chế của mình”.

Tài liệu cho biết việc thực hành trách nhiệm giải trình trước bề trên đã là một thông lệ trong Giáo hội, trong khi “chiều kích trách nhiệm giải trình của thẩm quyền đối với cộng đồng phải được phục hồi”.

“Tính minh bạch phải là một đặc điểm của việc thực thi quyền bính trong Giáo hội. Ngày nay, các cơ cấu và hình thức đánh giá thường xuyên về cách thức thực hiện các trách nhiệm thừa tác thuộc mọi loại đã xuất hiện như là cần thiết”, nó nói.

Tài liệu làm việc được biên soạn dựa trên nhiều báo cáo tóm tắt suy tư và thảo luận về tài liệu tổng hợp được công bố vào cuối phiên họp tháng 10 năm ngoái, tài liệu này đã được công bố và gửi lại cho các hội đồng giám mục để lấy ý kiến.

Theo một thông tin từ Vatican, đến ngày 30 tháng 6 năm nay, văn phòng Thượng Hội đồng Vatican đã nhận được 108 báo cáo về tài liệu tổng hợp từ các hội đồng giám mục, cũng như các định chế tôn giáo khác nhau và từ hơn 200 tổ chức quốc tế, bao gồm các trường đại học, các khoa, các hiệp hội của các cộng đồng hoặc cá nhân tín hữu và cá nhân.

Tài liệu Làm việc tiếp theo được viết bởi một nhóm các nhà thần học bao gồm các giám mục, linh mục, tu sĩ nam nữ, và giáo dân từ khắp nơi trên thế giới, cùng với các thành viên của Hội đồng Thường trực của Thượng Hội đồng thực hiện những điều chỉnh cuối cùng trước khi chính thức trình lên Đức Thánh Cha Phanxicô.

Các thành viên Hội đồng Thường trực của Thượng Hội đồng bao gồm Đức Hồng Y Jean-Claude Hollerich của Luxembourg; Tổng thư ký Thượng Hội đồng Giám mục Hồng Y Mario Grech người Malta; Phó Thư ký Thượng Hội đồng Giám mục, Giám mục người Tây Ban Nha Luis Marín de San Martín, và Nữ tu người Pháp Nathalie Becquart, người cũng là phó thư ký của văn phòng Thượng hội đồng

Phiên bản đầu tiên của tài liệu làm việc đã được gửi tới khoảng 70 người đại diện cho nhiều bình diện khác nhau trong giáo hội – bao gồm các linh mục, những người thánh hiến, giáo dân, thần học gia và nhân viên mục vụ – những người mà Vatican cho biết đại diện cho “các trường phái nhạy cảm trong giáo hội” và “các trường phái thần học” khác nhau.

Sau một số sửa đổi, tài liệu sau đó đã được gửi trở lại Hội đồng Thường trực, nơi có những điều chỉnh tiếp theo trước khi trình lên Đức Thánh Cha Phanxicô để phê duyệt.

Tài liệu làm việc được chia thành năm phần, bắt đầu bằng phần giới thiệu, sau đó là phần dành riêng cho những nền tảng để hiểu về tính đồng nghị.

Tiếp theo đó là ba phần “liên kết chặt chẽ” tập trung vào “đời sống đồng nghị truyền giáo” của Giáo hội từ ba quan điểm khác nhau, trong đó phần đầu là quan điểm về các mối quan hệ: với Thiên Chúa, với người khác và giữa các giáo hội.

Phần thứ tư tập trung vào những con đường hỗ trợ và nuôi dưỡng cụ thể tính năng động của các mối quan hệ được khám phá trong phần trước và phần thứ năm dành riêng cho những địa điểm cụ thể trong đó các mối quan hệ này được và có thể được hình thành, cũng như những khác biệt và bản chất liên kết của những mối quan hệ này. Những mối quan hệ bắt nguồn từ đức tin.

Tài liệu cũng đưa ra điều mà ghi chú thông tin gọi là “trợ cấp thần học”, đưa ra các tài liệu tham khảo mang tính giáo luật và thần học cho các chủ đề khác nhau được trình bày trong tài liệu làm việc.

Cần lưu ý rằng những tài liệu tham khảo này nhằm giúp những người tham gia Thượng Hội đồng hiểu được gốc rễ của những gì có trong tài liệu làm việc và bao gồm các tài liệu tham khảo từ Kinh Thánh, truyền thống Giáo hội, Công đồng Vatican II và các tài liệu huấn quyền của Đức Thánh Cha Phanxicô.

Người ta hy vọng rằng phiên họp kết thúc của Thượng Hội đồng vào tháng 10 này sẽ đưa ra một tài liệu cuối cùng đệ trình lên Đức Giáo Hoàng để suy gẫm và có thể đưa ra một tông huấn, như đã từng xảy ra trong quá khứ.

Với việc thiếu chi tiết về các vấn đề cụ thể như chức phó tế cho phụ nữ, một số nhà quan sát cho rằng động thái này là do Đức Thánh Cha Phanxicô đã loại bỏ các vấn đề có khả năng gây nóng bỏng ra khỏi bàn thảo luận để không làm chệch hướng cuộc thảo luận chính do các vấn đề nóng bỏng thiếu sự đồng thuận từ phía các bên ngay từ ban đầu.

Đức Phanxicô đã thực hiện một động thái tương tự trước khi khai mạc Thượng hội đồng, khi ngài công bố các câu trả lời trước một loạt nghi vấn, hoặc nghi ngờ, do 5 Hồng Y bảo thủ đặt ra về những vấn đề như vậy, trong đó ngài tái khẳng định lệnh cấm truyền chức linh mục cho phụ nữ, đồng thời nói rằng điều đó có thể được nghiên cứu.

Ảnh: Đức Thánh Cha Phanxicô chụp ảnh cùng các tham dự Thượng Hội đồng Giám mục tại Hội trường Phaolô VI ở Vatican, ngày 23 tháng 10 năm 2023. Phiên họp Thượng Hội đồng đánh dấu một buổi chào mừng bước ngoặt lịch sử trong Giáo hội, với việc các nữ tu và giáo dân lần đầu tiên được phép tham gia. (Ảnh của TIZIANA FABI/AFP qua Getty Images.)

2. Instrumentum laboris cho Phiên họp thứ hai của Đại hội thường kỳ lần thứ 16 của Thượng Hội đồng Giám mục

Vũ Văn An

18/Jul/2024

Như đã loan tin, Ngày 9 tháng 7, Văn phòng Tổng thư ký Thượng hội đồng về tính Đồng nghị đã công bố Tài liệu Làm việc cho phiên họp tháng 10, năm 2024. Sau đây là nguyên văn Tài liệu theo bản tiếng Anh chính thức:

PHIÊN HỌP THƯỜNG KỲ CỦA THƯỢNG HỘI ĐỒNG GIÁM MỤC

Làm thế nào để trở thành một Giáo hội đồng nghị truyền giáo

Tài liệu Làm việc cho Kỳ họp thứ hai (tháng 10 năm 2024)

Mục lục

Dẫn nhập. I

Ba năm trên đường.

Một công cụ làm việc cho Phiên thứ hai.

Các nền tảng

Giáo Hội, Dân Thiên Chúa, bí tích hiệp nhất.

Ý nghĩa chung của tính đồng nghị.

Thống nhất là sự hài hòa trong đa dạng.

Anh chị em trong Chúa Kitô: một sự hỗ trợ được đổi mới.

Kêu gọi hoán cải và cải cách.

Phần I - Quan hệ

Trong Chúa Kitô và trong Chúa Thánh Thần: Khai tâm Kitô giáo.

Đối với dân Chúa: các đoàn sủng và thừa tác vụ.

Với các thừa tác viên được thụ phong: phục vụ sự hòa hợp.

Giữa các Giáo hội và trên thế giới: tính cụ thể của sự hiệp thông.

Phần II – Các nẻo Đường

Một sự đào luyện toàn diện và chia sẻ.

Sự phân định của Giáo Hội đối với sứ mạng.

Quá trình tạo ra quyết định.

Phần III – Các địa điểm

Các lĩnh vực hành trình chung.

Các Giáo hội địa phương trong Giáo Hội Công Giáo duy nhất và độc đáo.

Những mối liên kết hình thành sự hiệp nhất của Giáo hội.

Sự phục vụ cho sự hiệp nhất của Giám mục Rôma.

Kết luận – Giáo hội đồng nghị trên thế giới

Các chữ viết tắt

AG CÔNG ĐỒNG VATICAN AG II, Tháng 12 *Ad Gentes* (7 tháng 12 năm 1965)

CD CÔNG ĐỒNG VATICAN II, Tháng 12. *Christus Dominus* (28 tháng 10 năm 1965)

CIC *Bộ Giáo luật* (25 tháng 1 năm 1983)

ITC ỦY BAN Thần học QUỐC TẾ, *Tính đồng nghị trong Đời sống và Sứ mệnh của Giáo hội* (2 tháng 3 năm 2018)

DCS TỔNG THƯ KÝ CỦA THƯỢNG HỘI ĐỒNG, *Tài liệu cho Giai đoạn Lục địa* (27 tháng 10 năm 2022)

DV CÔNG ĐỒNG VATICAN II, Const. Hiến chế Tín lý *Dei Verbum* (18 tháng 11 năm 1965)

EG Đức Phanxicô, Tông huấn *Niềm Vui Tin Mừng* (24 tháng 11 năm 2013)

GS CÔNG ĐỒNG VATICAN II, Hiến chế Mục vụ *Gaudium et spes* (7 tháng 12 năm 1965)

LG CÔNG ĐỒNG VATICAN II, Hiến chế tín lý *Lumen Gentium* (21 tháng 11 năm 1964)

LS Đức Phanxicô, Thông điệp *Laudato si'* (24 tháng 5 năm 2015)

PE Đức Phanxicô, Tông huấn *Praedicate Evangelium* (19 tháng 3 năm 2022)

SR ĐẠI HỘI ĐỒNG GIÁM MỤC THƯỜNG LỆ XVI, *Báo cáo tổng hợp* (28 tháng 10 năm 2023)

SC CÔNG ĐỒNG VATICAN II, Hiến chế tín lý *Sacrosanctum Concilium* (4 tháng 12 năm 1963)

UR CÔNG ĐỒNG VATICAN II, Tháng 12. *Unitatis redintegratio* (21 tháng 11 năm 1964)

UUS Đức Gioan Phaolô II, Thông điệp *Ut unum sint* (25 tháng 5 năm 1995)

Dẫn nhập

*Trên ngọn núi này Chúa của vũ trụ sẽ tạo ra cho mọi dân tộc
một bữa tiệc thịnh soạn, một bữa tiệc rượu vang lâu năm,
về những món ăn đậm đà chứa đầy túy, về những loại rượu vang ủ lâu năm được lọc trong.*

*Và Người sẽ hủy diệt trên ngọn núi này tấm màn che phủ mọi dân tộc,
tấm trải trên khắp các dân tộc; Người sẽ nuốt chửng cái chết mãi mãi.*

*Bấy giờ Chúa là Thiên Chúa sẽ lau nước mắt trên mọi khuôn mặt,
và Người sẽ cất đi sự sỉ nhục của dân Người khỏi cả trái đất,
vì Chúa đã phán*

Is 25:6-8

Tiên tri Isaia trình bày hình ảnh một bữa tiệc dư đầy và thịnh soạn được Chúa chuẩn bị trên đỉnh núi, một biểu tượng của yến tiệc vui vẻ và tính hiệp thông dành cho mọi dân tộc. Vào lúc trở về cùng Chúa Cha, Chúa Giêsu giao phó cho các môn đệ của Người nhiệm vụ đến với mọi dân tộc để phục vụ họ một bữa tiệc lương thực mang lại cho họ sự sống và niềm vui trọn vẹn. Qua Giáo hội của Người, được Chúa Thánh Thần hướng dẫn, Chúa muốn khơi dậy niềm hy vọng trong tâm hồn nhân loại, khôi phục niềm vui và cứu rỗi tất cả mọi người, đặc biệt là những người có khuôn mặt đầm nước mắt và đang kêu gào với Người trong sâu khổ. Tiếng kêu của họ lọt vào tai tất cả các môn đệ của Chúa Kitô, những người nam nữ đang bước đi trong chiều sâu của các vấn đề nhân loại. Tiếng kêu của họ càng được khuếch đại vào thời điểm khi hành trình của Thượng Hội đồng đi kèm với sự bùng nổ của các cuộc chiến tranh mới, thêm vào đó là quá nhiều cuộc chiến tiếp tục nhuộm máu thế giới.

Trọng tâm của Thượng hội đồng 2021-2024, “Vì một Giáo hội Đồng nghị, Hiệp thông, Tham gia, Truyền giáo” là lời kêu gọi hướng niềm vui và sự đổi mới của dân Chúa trong việc bước theo Chúa và cam kết phục vụ sứ mệnh của Người. Lời kêu gọi trở thành môn đệ truyền giáo dựa trên căn tính chung của phép rửa tội của chúng ta và bắt nguồn từ sự đa dạng của bối cảnh trong đó Giáo hội [1] hiện diện và tìm thấy sự hiệp nhất của mình trong một Chúa Cha, một Chúa duy nhất và một Thánh Thần. Đó là lời mời gọi dành cho tất cả những người đã được rửa tội, không có ngoại lệ: “Toàn thể Dân Thiên Chúa là tác nhân loan báo Tin Mừng. Mọi người đã được rửa tội đều được mời gọi trở thành nhân vật chủ đạo của sứ mạng vì tất cả chúng ta đều là môn đệ truyền giáo” (ITC, số 53). Sự đổi mới này được thể hiện trong một Giáo hội, được Chúa Thánh Thần quy tụ qua Lời Chúa và Bí tích (x. CD 11), công bố ơn cứu độ mà Giáo hội liên tục trải nghiệm cho một thế giới đói khát ý nghĩa và khát khao hiệp thông và liên đới. Đối với thế giới này, Chúa chuẩn bị một bữa tiệc trên núi của Người.

Ngày nay, chúng ta đổi mới cam kết của mình đối với sứ mạng này bằng cách thực hành tính đồng nghị, một biểu thức của bản chất Giáo hội. Trưởng thành như những môn đệ truyền giáo có nghĩa là đáp lại lời mời gọi đi theo Người của Chúa Giêsu, đáp lại hồng ân chúng ta đã nhận được khi chúng ta chịu phép rửa nhân danh Chúa Cha, Chúa Con và Chúa Thánh Thần. Nó có nghĩa là học cách đồng hành với nhau như một dân lũ hành xuyên suốt lịch sử hướng tới một đích đến chung là thành phố thiên quốc. Khi bước đi trên con đường này, được nuôi dưỡng bởi Lời Chúa và Bí tích Thánh Thể, chúng ta được biến đổi thành những gì chúng ta

nhận được. Vì vậy, chúng ta hiểu rằng căn tính của chúng ta với tư cách là một dân tộc được cứu độ và thánh thiện có một chiều kích cộng đồng không thể tránh khỏi, biến chúng ta thành một cộng đồng bao gồm các thể hệ tín hữu đã đi trước chúng ta và những người sẽ theo sau chúng ta. Sự cứu rỗi được đón nhận và làm chúng mang tính tương quan vì không ai được cứu một mình. Hay đúng hơn, bằng cách sử dụng những lời do Hội đồng Giám mục Châu Á đưa ra, chúng ta dần dần phát triển nhận thức rằng “Tính đồng nghị không chỉ đơn giản là một mục tiêu, mà là một hành trình của tất cả các tín hữu, phải cùng nhau hoàn thành. Đây là lý do tại sao để hiểu được ý nghĩa trọn vẹn của nó cần phải có thời gian” (CE Bangladesh).[2] Thánh Augustinô nói về đời sống Kitô hữu như một cuộc hành hương trong tình liên đới, một cuộc bước đi cùng nhau "hướng tới Thiên Chúa không phải bằng những bước đi, mà bằng tình cảm" (Augustine, Discourse). 306 B, 1), chia sẻ đời sống cầu nguyện, rao giảng và yêu thương người lân cận.

Công đồng Vatican II dạy rằng “Tất cả mọi người được mời gọi hiệp nhất với Chúa Kitô, Đấng là ánh sáng thế gian; từ Người chúng ta đến, nhờ Người chúng ta sống và hướng cuộc đời mình về Người” (LG, số 3). Trọng tâm của cuộc hành trình đồng nghị là ước muốn, cổ xưa và luôn mới mẻ, truyền đạt cho mọi người lời hứa và lời mời gọi của Chúa được giữ trong truyền thống sống động của Giáo hội, nhận ra sự hiện diện của Chúa Phục sinh ở giữa chúng ta và chào đón nhiều hoa trái của hoạt động Chúa Thánh Thần. Viễn kiến về Giáo hội này - một dân tộc hành hương ở mọi nơi trên thế giới đang tìm kiếm sự hoán cải đồng nghị vì mục đích truyền giáo - hướng dẫn chúng ta khi chúng ta tiến bước trên con đường này với niềm vui và hy vọng. Đó là một tầm nhìn hoàn toàn trái ngược với thực tại của một thế giới đang gặp khủng hoảng, nơi những vết thương và sự bất bình đẳng tai tiếng vang vọng sâu sắc trong tâm hồn của tất cả các môn đệ Chúa Kitô. Nó thúc giục chúng ta cầu nguyện cho tất cả các nạn nhân của bạo lực và bất công, đồng thời đổi mới cam kết của chúng ta để làm việc cùng với những người nam và nữ là những nghệ nhân của công lý và hòa bình ở mọi nơi trên thế giới.

Ba năm trên đường

Sau khi khai mạc tiến trình thượng hội đồng vào ngày 9-10 tháng 10 năm 2021, các Giáo hội địa phương trên toàn thế giới, ở những tốc độ khác nhau và theo những cách thức đa dạng, đã bắt tay vào giai đoạn lắng nghe ban đầu. Thuộc về Giáo hội có nghĩa là trở thành một phần của dân Chúa duy nhất, bao gồm những con người và cộng đồng sống ở những thời điểm và địa điểm cụ thể. Việc lắng nghe Thượng Hội đồng bắt đầu từ các cộng đồng này, chuyên qua các giai đoạn giáo phận, quốc gia và lục địa như một phần của cuộc đối thoại liên tục mà Tổng Thư ký Thượng Hội đồng đã giúp thúc đẩy bằng cách xuất bản các tài liệu tổng hợp và làm việc. Tính tuần hoàn của tiến trình đồng nghị thừa nhận và nâng cao tính bám rễ của Giáo hội trong các bối cảnh khác nhau, phục vụ cho các mối liên kết hiệp nhất chúng.

Một sự đổi mới của giai đoạn đầu tiên là việc triệu tập các Phiên họp Lục địa. Những điều này đã tập hợp các Giáo hội địa phương trong cùng khu vực lại với nhau, mời gọi họ học cách lắng nghe nhau, đồng hành với nhau trên hành trình và cùng nhau phân định những thách thức chính để hoàn thành sứ mệnh hiện tại trong bối cảnh của họ.

Phiên họp thứ nhất của Đại hội đồng thường lệ lần thứ XVI của Thượng Hội đồng Giám mục (tháng 10 năm 2023) đã khai mạc giai đoạn thứ hai, trong đó hoan nghênh những thành quả của việc lắng nghe này nhằm phân định trong cầu nguyện và đối thoại những bước đi mà Chúa Thánh Thần yêu cầu chúng ta thực hiện. Giai đoạn này sẽ tiếp tục cho đến hết Phiên họp thứ hai (tháng 10 năm 2024), khi Đức Thánh Cha sẽ cung ứng hoa trái này để chuẩn bị

cho các Giáo hội địa phương tiếp tục thực hiện.

Việc chuẩn bị cho Kỳ họp thứ hai nhất thiết phải dựa trên kết quả của Kỳ họp thứ nhất được trình bày trong Báo cáo tổng hợp (SR). Phù hợp với tính tuần hoàn đặc trưng của toàn bộ tiến trình đồng nghị và để mang lại trọng tâm rõ ràng cho công việc của Phiên họp thứ hai, một cuộc tham vấn sâu hơn của các Giáo hội địa phương đã được đưa ra, được hướng dẫn bởi câu hỏi: “Làm thế nào để trở thành một Giáo hội đồng nghị trong truyền giáo?” Như tài liệu Hướng tới Tháng 10 năm 2024[3] giải thích, mục tiêu của cuộc tham vấn là “xác định những con đường chúng ta có thể đi theo và các công cụ chúng ta có thể áp dụng trong các bối cảnh và hoàn cảnh khác nhau của mình nhằm nâng cao sự đóng góp độc đáo của mỗi người đã được rửa tội và của mỗi Giáo hội trong sứ mệnh duy nhất là loan báo Chúa Phục Sinh và Tin Mừng của Người cho thế giới ngày nay, do đó, đây không phải là một yêu cầu giới hạn bạn vào một kế hoạch cải tiến về mặt kỹ thuật hoặc thủ tục để làm cho các cơ cấu của Giáo hội trở nên hiệu quả hơn, nhưng đúng hơn là một lời mời gọi suy gẫm về các hình thức cụ thể của cam kết truyền giáo mà chúng ta được kêu gọi thực hiện, nói lên tính năng động giữa sự hiệp nhất và đa dạng đặc trưng của một Giáo hội đồng nghị”.

Việc soạn thảo Tài liệu Làm việc này cho Phiên họp thứ hai đã được thực hiện dựa trên các câu trả lời cho câu hỏi hướng dẫn được hầu hết các Hội đồng Giám mục (EC) và các nhóm lục địa của họ, các Hội đồng Giám mục Phương Đông gửi đến, các Giáo phận không thuộc Hội đồng Giám mục, các Bộ của Giáo triều Rôma, Liên minh các Bề trên Tổng quyền và Liên minh Quốc tế các Bề trên Tổng quyền đại diện cho đời sống thánh hiến, cũng như những chứng từ về kinh nghiệm và thực hành tốt nhận được từ tất cả mọi người trên toàn thế giới và sự quan sát của gần hai trăm nhóm: các khoa đại học, các hiệp hội tín hữu, các cộng đồng và cá nhân từ khắp nơi trên thế giới. Bằng cách này, nó bắt nguồn từ đời sống của dân Chúa hiện diện trên khắp thế giới.

Những tiếng nói này bày tỏ lòng biết ơn đối với cuộc hành trình đã thực hiện và chứng kiến những khó khăn mà đôi khi nó đòi hỏi, nhưng trên hết, họ nói về ước muốn tiến về phía trước. Như Hội đồng Giám mục Bắc Mỹ đã nói, “lòng biết ơn sâu sắc đối với hành trình đồng nghị này. Nhiều điều đã được thực hiện để tiến bước trên con đường đồng nghị với tư cách là những người đồng hành trong Giáo hội Hoa Kỳ. Lưu tâm đến quan điểm của Đức Thánh Cha Phanxicô về văn hóa gặp gỡ, những căng thẳng vẫn còn đó đòi hỏi phải tiếp tục suy gẫm và đối thoại. Những căng thẳng này không nhất thiết phải làm gián đoạn sự hiệp thông bác ái trong Giáo hội”. (EC Hoa Kỳ). Họ cũng nhắc nhở chúng ta rằng vẫn còn một chặng đường dài phía trước.

Như trong các giai đoạn trước, lợi ích của việc áp dụng phương pháp đàm đạo trong Chúa Thánh Thần một lần nữa đã được tái khẳng định. Chẳng hạn, hãy lưu ý những lời của một liên đoàn các Hội đồng Giám mục: “Nhiều báo cáo trên khắp Châu Á cho thấy sự nhiệt tình to lớn đối với phương pháp luận của Thượng Hội đồng, vốn sử dụng cuộc đàm đạo trong Chúa Thánh Thần làm điểm khởi đầu cho hành trình đồng nghị. Nhiều giáo phận và hội đồng đã áp dụng phương pháp này vào các cơ cấu hiện có của họ và đạt được thành công lớn.” Sự nhiệt tình này đã được chuyển thành các bước được thực hiện để thử nghiệm một cách tiến hành mang tính đồng nghị hơn. Trong một Hội đồng Giám mục Châu Âu: “người ta đã quyết định [dựa trên vấn đề này] để thực hiện giai đoạn thử nghiệm đồng nghị kéo dài 5 năm. Các hình thức tham vấn, đối thoại, phân định, đưa ra quyết định phải được phát triển, đánh giá và sàng lọc ở cấp quốc gia. Kinh nghiệm giáo phận và sự phát triển đồng nghị trong Giáo hội hoàn vũ sẽ được tính đến. Chúng ta đang ở giai đoạn đầu của một hành trình học tập đầy thử thách nhưng quan trọng”. Có sự nhận thức sâu sắc trong các báo cáo về giá trị của các Giáo

hội địa phương và hành trình của họ, về sự phong phú mà họ đang mang theo và về nhu cầu tiếng nói của họ được lắng nghe. Theo một báo cáo nhận được từ Hội đồng Giám mục Châu Phi: “Không thể coi và đối xử các Giáo hội địa phương một cách đơn giản hơn như những người tiếp nhận Tin Mừng mà không đóng góp gì hoặc đóng góp rất ít”.

Ngoài những đóng góp này còn có thêm thành quả của Cuộc gặp gỡ quốc tế “Các linh mục giáo xứ cho Thượng hội đồng” (Sacrofano [Rome], 28 tháng 4 - 2 tháng 5 năm 2024), giúp các linh mục tham gia thừa tác vụ giáo xứ được lắng nghe. Trên hết, các tổng hợp của các nhóm làm việc thể hiện “niềm vui của họ khi có cơ hội thực sự lắng nghe nhau. Đó là một trải nghiệm phong phú trong việc nuôi dưỡng ý thức sâu sắc về sự hiểu biết và trân trọng nền tảng độc đáo của nhau.” Họ cũng bày tỏ “sự cần thiết phải hiểu vai trò của linh mục giáo xứ trong bối cảnh đồng nghị thừa nhận các truyền thống khác nhau trong Giáo hội” và mối quan tâm về việc không thể tiếp cận các vùng ngoại vi và những người sống bên lề: “Nếu Giáo hội muốn để trở thành đồng nghị, nó phải lắng nghe những người này”.

Tương tự như vậy, Tài liệu Làm việc này đã được rút ra từ tài liệu do năm Nhóm làm việc do Tổng Thư ký Thượng Hội đồng thành lập. Những nhóm này bao gồm các chuyên gia đến từ nhiều nơi trên thế giới, phụ nữ và nam giới, và những người có vai trò giáo hội khác nhau. Bằng cách sử dụng phương pháp đồng nghị, họ đã đào sâu suy tư thần học và giáo luật về ý nghĩa của tính đồng nghị và những hàm ý của nó đối với đời sống của Giáo hội.[4]

Một nhóm chuyên gia, bao gồm các giám mục, linh mục, tu sĩ và giáo dân, các nhà thần học, giáo luật và học giả Kinh Thánh từ khắp các châu lục và với các vai trò giáo hội khác nhau, được giao nhiệm vụ đọc và giải thích các đóng góp cũng như tài liệu nhận được và biên soạn các câu trả lời cho tài liệu hướng dẫn, câu hỏi. Công việc của họ đã góp phần soạn thảo Tài liệu làm việc này. Những suy tư của họ, cũng như của năm Nhóm làm việc được đề cập ở trên, cũng sẽ cung cấp thêm tài liệu đi kèm Tài liệu Làm việc này, cung cấp nền tảng thần học cho một số nội dung của tài liệu.

Cùng với công việc chuẩn bị cho Kỳ họp thứ hai, công việc của 10 Nhóm nghiên cứu[5] cũng đã bắt đầu. Họ được giao nhiệm vụ đào sâu vào mười chủ đề[6] nổi lên từ SR và được Đức Giáo Hoàng xác định khi kết thúc cuộc tham vấn quốc tế. Các Nhóm Nghiên cứu này, bao gồm các mục tử và chuyên gia từ khắp các châu lục, sử dụng phương pháp làm việc đồng nghị và “được thành lập theo thỏa thuận chung giữa các Bộ của Giáo triều Rôma chịu trách nhiệm về các chủ đề khác nhau và Tổng Thư ký của Thượng hội đồng, được giao phó trách nhiệm phối hợp”, theo Thủ bút (Chirograph) được Đức Thánh Cha Phanxicô ký vào ngày 16 tháng 2 năm 2024 và theo tinh thần của Tông Hiến Praedicate evangelium (điều 33). Họ sẽ hoàn thành nghiên cứu chuyên sâu của mình trước tháng 6 năm 2025, nếu có thể, nhưng sẽ đưa ra một báo cáo tiến triển cho Thượng hội đồng vào tháng 10 năm 2024. Trước khi kết thúc Phiên họp thứ hai, Đức Thánh Cha Phanxicô đã chấp nhận một số yêu cầu của Phiên họp thứ nhất và bắt đầu công việc thực hiện theo hình thức được vạch ra bởi Tông hiến Episcopalis Communio: “Cùng nhau với cơ quan có thẩm quyền của Giáo triều Rôma, cũng như các cơ quan khác quan tâm theo nhiều cách khác nhau tùy theo chủ đề và hoàn cảnh, về phần mình, Tổng Thư ký Thượng Hội đồng thúc đẩy việc thực hiện các khuyến nghị của thượng hội đồng đã được Đức Giám Mục Rôma phê chuẩn. art. 20, c. 1). Đồng ý với Bộ Văn bản Lập pháp, một Ủy ban Giáo luật đã được thành lập để phục vụ Thượng hội đồng. Cuối cùng, theo yêu cầu của Phiên họp Thứ nhất (xem SR 16q), vào ngày 25 tháng 4 năm 2024, SECAM (Hội nghị chuyên đề của các Hội đồng Giám mục Châu Phi và Madagascar) đã công bố thành lập một Ủy ban đặc biệt để phân định các ý nghĩa thần học và mục vụ của chế độ đa thể đối với Giáo hội ở Châu Phi.

Công cụ làm việc cho Phiên thứ hai

Cuộc hành trình của chúng ta được đặc trưng bởi sự im lặng, cầu nguyện, lắng nghe Lời Chúa, đối thoại và gặp gỡ ân hoan. Nó không phải là không có khó khăn. Tuy nhiên, nhờ điều này, với tư cách là dân Chúa, chúng ta đã trưởng thành trong nhận thức sâu sắc hơn về mối quan hệ của chúng ta với nhau như anh chị em trong Chúa Kitô, với trách nhiệm chung là trở thành một cộng đồng những người được cứu chuộc loan báo vẻ đẹp của Vương quốc Thiên Chúa cho toàn thế giới bằng lời nói và cuộc sống. Danh tính này không phải là một sự trừu tượng mà là một trải nghiệm sống in dấu tên tuổi và khuôn mặt. Đề chuẩn bị cho Phiên họp thứ hai và trong quá trình làm việc, chúng ta tiếp tục giải quyết câu hỏi này: làm thế nào căn tính của dân Chúa truyền giáo có thể mang hình thức cụ thể trong các mối quan hệ, những con đường và những nơi diễn ra đời sống hàng ngày của Giáo hội?

Tài liệu làm việc này phục vụ mục đích đó, đồng thời gắn kết với những gì đã nói về Tài liệu Làm việc được chuẩn bị cho Phiên họp thứ nhất: “nó không phải là một tài liệu của Huân quyền của Giáo hội, cũng không phải là báo cáo của một cuộc khảo sát xã hội học; nó không đưa ra công thức về những chỉ dẫn thực hành, về các mục đích và mục tiêu, cũng như việc xây dựng đầy đủ một tầm nhìn thần học” (khoản 10, xem DCS n. 8). Để hiểu tài liệu này, điều cần thiết là phải đặt nó trong toàn bộ tiến trình đồng nghị. Nó được định hình bởi tính tuần hoàn của cuộc đối thoại giữa các Giáo hội, được hỗ trợ bởi công việc của Tổng Thư ký Thượng Hội đồng. Phiên họp đầu tiên của Đại hội đồng (2023) đã thu thập thành quả của các cuộc tham vấn địa phương và lục địa nhằm tìm kiếm “các dấu hiệu đặc trưng của một Giáo hội đồng nghị và động lực của sự hiệp thông, sứ mệnh và sự tham gia trong đó” (SR, Dẫn nhập). Qua cầu nguyện, đối thoại và phân định, Đại hội lần thứ nhất đã rút ra và bày tỏ trong Báo cáo tổng hợp những điểm hội tụ, những vấn đề cần xem xét và những đề xuất. Những gì nổi lên có thể được hiểu là câu trả lời ban đầu cho câu hỏi “Một Giáo hội có tính đồng nghị tự mô tả như thế nào?”. Phiên họp thứ hai không quay lại các bước này nhưng được kêu gọi đi xa hơn, tập trung vào câu hỏi hướng dẫn của nó: “Làm thế nào để trở thành một Giáo hội đồng nghị truyền giáo?”. Các câu hỏi khác nảy sinh trong cuộc hành trình là chủ đề của công việc tiếp tục theo những cách khác, ở các Gìngh diện Giáo hội địa phương cũng như trong mười Nhóm Nghiên cứu. Hai Phiên họp không thể tách rời, cũng như không thể đặt chúng đối lập nhau. Chúng liên tục, và trên hết, chúng là một phần của một tiến trình rộng lớn hơn, như Tông hiến *Episcopalis communio* tuyên bố, sẽ không chấm dứt vào cuối tháng 10 năm 2024.

Về mặt thực tế, Tài liệu Làm việc này mở đầu bằng một phần dành riêng cho những hiểu biết cơ bản về tính đồng nghị, trình bày nhận thức về tính đồng nghị đã trưởng thành trong suốt chặng đường và đã được Phiên họp đầu tiên phê chuẩn. Tiếp theo là ba phần đan xen chặt chẽ, soi sáng đời sống đồng nghị truyền giáo của Giáo hội từ những quan điểm khác nhau: I) từ quan điểm về các Mối quan hệ - với Chúa, giữa anh chị em và giữa các Giáo hội - duy trì sức sống của Giáo hội theo những cách sâu sắc hơn là cấu trúc đơn thuần; II) từ quan điểm của những con đường hỗ trợ tính năng động của các mối quan hệ giáo hội của chúng ta; III) từ góc độ các địa điểm là bối cảnh hữu hình cho các mối quan hệ được thể hiện của chúng ta, được đánh dấu bằng sự đa dạng, đa nguyên và liên kết với nhau, và bắt nguồn từ nền tảng của việc tuyên xưng đức tin, chống lại những cám dỗ của con người đối với chủ nghĩa phổ quát trừu tượng. Mỗi Phần này sẽ là đối tượng của việc cầu nguyện, trao đổi và phân định trong một trong các học phần cấu trúc nên công việc của Phiên họp thứ hai. Mỗi người tham gia sẽ được mời gọi “cung ứng sự đóng góp của mình như một món quà cho người khác chứ không phải như một điều gì đó tuyệt đối hay chắc chắn” (SR, Giới thiệu) trên con đường mà các

thành viên của Phiên họp được mời gọi cùng nhau bước đi. Trên cơ sở này, một tài liệu cuối cùng liên quan đến toàn bộ quá trình sẽ được soạn thảo và sẽ đệ trình Đức Thánh Cha các đề xuất về các bước có thể thực hiện.

Chúng ta có thể mong đợi sự hiểu biết sâu sắc hơn nữa về tính đồng nghị, tập trung tốt hơn vào các thực hành của một Giáo hội đồng nghị, và đề xuất một số thay đổi trong giáo luật (có thể còn có những phát triển quan trọng và sâu sắc hơn khi đề xuất cơ bản được tiếp thu và được sống sâu hơn.). Tuy nhiên, chúng ta không thể mong đợi câu trả lời cho mọi câu hỏi. Ngoài ra, các đề xuất khác sẽ xuất hiện trên đường đi, trên con đường hoán cải và cải cách mà Kỳ họp thứ hai sẽ mời gọi toàn thể Giáo hội thực hiện. Trong số những lợi ích của tiến trình cho đến nay, chúng ta có thể kể đến việc có được kinh nghiệm và học được một phương pháp để cùng nhau giải quyết các vấn đề, trong đối thoại và phân định. Chúng ta vẫn đang học cách trở thành một Giáo hội đồng nghị truyền giáo, nhưng đó là một nhiệm vụ mà chúng ta đã học được và có thể đảm nhận một cách vui vẻ.

Các Nền tảng

Phần này của Tài liệu Làm việc tìm cách phác thảo những nền tảng của tầm nhìn về một Giáo hội có tính đồng nghị truyền giáo, mời gọi chúng ta đào sâu sự hiểu biết của chúng ta về mầu nhiệm của Giáo hội. Nó không đưa ra một luận thuyết hoàn chỉnh về giáo hội học nhưng được dùng để phục vụ công việc biện phân cụ thể do Thượng hội đồng tiến hành vào tháng 10 năm 2024. Trả lời câu hỏi “Làm thế nào để trở thành một Giáo hội đồng nghị truyền giáo?” đòi hỏi một chân trời để đặt ra những suy tư và đề xuất mục vụ và thần học, giúp định hướng chúng ta trên con đường hoán cải và cải cách. Đối lại, các biện pháp cụ thể được Giáo hội thực hiện sẽ cho phép chân trời được tập chú sắc bén hơn và hiểu sâu hơn các nền tảng cần đạt được trong sự hỗ trợ mang tính sinh sản giữa suy tư thần học và thực hành mục vụ đánh dấu toàn bộ lịch sử của Giáo hội.

Trong Chúa Kitô, ánh sáng của mọi dân tộc, chúng ta là Dân Thiên Chúa duy nhất, được mời gọi trở thành dấu chỉ và khí cụ của sự hiệp nhất với Thiên Chúa và của sự hiệp nhất toàn thể nhân loại. Chúng ta thực hiện điều này bằng cách cùng nhau bước đi trong lịch sử, sống sự hiệp thông tức là thông phần vào sự sống của Chúa Ba Ngôi, và thúc đẩy sự tham gia của tất cả mọi người nhằm sứ mạng chung của chúng ta. Tầm nhìn này có nguồn gốc sâu xa và mạnh mẽ từ truyền thống sống động của Giáo hội. Tiến trình đồng nghị chỉ đơn giản là đã cho phép một nhận thức đổi mới về tầm nhìn này được trưởng thành. Sự đổi mới này được thể hiện ở những điểm hội tụ đã xuất hiện trong hành trình kể từ năm 2021 và đã được đối chiếu bởi Phiên họp đầu tiên của Thượng hội đồng (tháng 10 năm 2023). Báo cáo tổng hợp của nó đã trình bày chúng với toàn thể Giáo hội để hỗ trợ việc phân định sẽ hoàn thành Kỳ họp thứ hai.

Giáo Hội, dân Chúa, bí tích hiệp nhất

1. Phép rửa nhân danh Chúa Cha, Chúa Con và Chúa Thánh Thần làm phát sinh căn tính huyền nhiệm, năng động và cộng đoàn của Dân Thiên Chúa. Nó hướng chúng ta đến sự sống sung mãn trong đó Chúa Giêsu đi trước chúng ta và đến sứ mạng mời gọi mọi người nam nữ hãy đón nhận hồng ân cứu độ trong sự tự do (x. Mt 28:18-19). Trong Bí tích Rửa tội, Chúa Giêsu mặc cho chúng ta chính Người và chia sẻ căn tính và sứ mệnh của Người với chúng ta (x. Gl 3:27).

2. Thiên Chúa đã vui lòng “thánh hóa và cứu độ những người nam nữ không phải một cách

cá nhân và không quan tâm đến những gì ràng buộc họ với nhau, nhưng đặt họ thành một dân biết nhận biết Người trong sự thật và phục vụ Người trong sự thánh thiện” (LG 9), chia sẻ sự hiệp thông Ba Ngôi. Trong và qua dân Người, Thiên Chúa thể hiện và bày tỏ sự cứu rỗi mà Người ban cho chúng ta trong Chúa Ki-tô. Tính đồng nghị bắt nguồn từ tâm nhìn năng động này về Dân Thiên Chúa với ơn gọi phổ quát hướng tới sự thánh thiện và truyền giáo trong khi đang hành hương về với Chúa Cha theo bước chân của Chúa Giêsu Kitô và được Chúa Thánh Thần linh hoạt. Dân Thiên Chúa có tính đồng nghị và truyền giáo này công bố và làm chứng cho Tin Mừng cứu độ trong các bối cảnh khác nhau mà họ sống và bước đi. Cùng đồng hành với mọi dân tộc trên trái đất, được định hình bởi nền văn hóa và tôn giáo của họ, nó đối thoại với họ và đồng hành với họ.

3. Diễn trình đồng nghị đã khai triển trong chúng ta một nhận thức sâu sắc hơn về ý nghĩa của việc trở thành dân Chúa được tập hợp như “Giáo hội từ mọi bộ lạc, ngôn ngữ, dân tộc và quốc gia” (SR 5), sống cuộc hành trình hướng tới Vương quốc của mình theo những bối cảnh và văn hóa khác nhau. Dân Thiên Chúa là chủ thể cộng đồng trải qua các giai đoạn của lịch sử cứu độ trên con đường thành toàn. Dân Thiên Chúa không bao giờ chỉ đơn giản là tổng số những người đã được rửa tội; đúng hơn, đó là cái ‘chúng tôi’ của Giáo hội, chủ thể cộng đồng và lịch sử của tính đồng nghị và sứ mạng, để tất cả mọi người có thể nhận được ơn cứu độ do Thiên Chúa chuẩn bị. Được tháp nhập vào dân tộc này nhờ đức tin và Bí tích Rửa tội, chúng ta được đồng hành với Đức Trinh Nữ Maria, “dấu chỉ của niềm hy vọng chắc chắn và niềm an ủi cho dân lữ hành của Thiên Chúa” (LG 68), bởi các tông đồ, bởi những người đã làm chứng cho đức tin của họ, đến nỗi hy sinh mạng sống của họ và với các vị thánh đã đi trước chúng ta.

4. “Chúa Kitô là ánh sáng muôn dân” (LG 1), và ánh sáng này chiếu trên khuôn mặt của Giáo hội, vốn “ở trong Chúa Kitô như một bí tích hay một dấu chỉ khí cụ của sự kết hợp mật thiết với Thiên Chúa và của sự hiệp nhất toàn thể nhân loại” (sđđ.). Giống như mặt trăng, Giáo hội tỏa sáng với ánh sáng phản chiếu: do đó, Giáo hội không thể hiểu sứ mệnh của mình một cách tự quy chiếu nhưng nhận trách nhiệm trở thành bí tích của những mối dây, những mối quan hệ và hiệp thông để phục vụ sự hiệp nhất của toàn thể nhân loại. Chúng ta gánh trách nhiệm này trong thời đại hiện đang bị thống trị bởi cuộc khủng hoảng về sự tham gia, sự thiếu vắng ý thức rằng chúng ta có một số phận chung, và một quan niệm quá thường mang tính cá nhân chủ nghĩa về hạnh phúc và do đó, về sự cứu rỗi. Khi thực hiện sứ mạng này, Giáo Hội truyền đạt kế hoạch của Thiên Chúa nhằm hiệp nhất toàn thể nhân loại với chính Người trong ơn cứu độ. Khi làm như vậy, nó không tự tuyên bố “nhưng là Chúa Giêsu Kitô” (2 Cr 4,5). Nếu không như vậy, nó sẽ mất đi sự hiện hữu của nó trong Chúa Kitô “như một bí tích” (x. LG 1) và do đó, mất đi căn tính và lý do tồn tại của chính nó. Trên đường tới sự viên mãn, Giáo Hội là bí tích của Nước Thiên Chúa trong thế giới.

Ý nghĩa chung của tính đồng nghị

5. Các thuật ngữ tính đồng nghị và đồng nghị, bắt nguồn từ thực tiễn cổ xưa và liên tục của giáo hội về việc tụ họp tại thượng hội đồng [7], đã được hiểu rõ hơn và trên hết, được sống nhờ vào kinh nghiệm của những năm gần đây. Chúng ngày càng gắn liền với “mong muốn Giáo hội là nhà và gia đình của Thiên Chúa, một Giáo hội gắn gũi hơn với cuộc sống của dân mình, ít quan liêu hơn và có tính quan hệ hơn” (SR 1b), nhà và gia đình của Thiên Chúa. Trong Phiên họp đầu tiên, Đại hội đồng đã nhất trí hiểu ý nghĩa của ‘tính đồng nghị’, một cách hiểu làm nền tảng cho Tài liệu Làm việc này. Các nhóm nghiên cứu chuyên sâu hiện đang được tiến hành nhằm mục đích tập trung tốt hơn quan điểm Công Giáo vào chiều kích cấu thành này của Giáo hội trong cuộc đối thoại với các truyền thống Kitô giáo khác vốn tôn

trọng những khác biệt và đặc thù của mỗi truyền thống. Theo nghĩa rộng nhất của nó, “tính đồng nghị có thể được hiểu là các Kitô hữu bước đi trong sự hiệp thông với Chúa Kitô hướng tới Vương quốc cùng với toàn thể nhân loại. Định hướng của nó là hướng tới sứ mệnh và việc thực hành nó bao gồm việc tụ tập lại trong hội nghị ở mọi bình diện của đời sống giáo hội. Nó bao gồm sự lắng nghe nhau, đối thoại, phân định cộng đồng và tạo ra sự đồng thuận như một cách diễn đạt làm cho Chúa Kitô hiện diện trong Chúa Thánh Thần, mỗi người đưa ra những quyết định phù hợp với trách nhiệm của mình” (SR 1h).

6. Do đó, tính đồng nghị chỉ định “một phong cách đặc biệt làm tiêu chuẩn đời sống và sứ mệnh của Giáo hội” (ITC, số 70a), một phong cách bắt đầu từ việc lắng nghe như hành động đầu tiên của Giáo hội. Đức tin phát sinh từ việc lắng nghe việc loan báo Tin Mừng (x. Rm 10,17), sống từ việc lắng nghe: lắng nghe Lời Chúa, lắng nghe Chúa Thánh Thần, lắng nghe nhau, lắng nghe truyền thống sống động của Giáo Hội và Huấn Quyền của Giáo Hội. Trong các giai đoạn của diễn trình đồng nghị, Giáo hội một lần nữa trải nghiệm những gì Kinh thánh dạy: chỉ có thể công bố những gì người ta đã nghe.

7. Tính đồng nghị "phải được phát biểu trong cách sống và làm việc thông thường của Giáo hội. *Modus vivendi et operandi* [cách sống và hoạt động] này hoạt động thông qua cộng đồng lắng nghe Lời Chúa và cử hành Bí tích Thánh Thể, tình huynh đệ [và tình chị em] hiệp thông và đồng trách nhiệm và sự tham gia của toàn thể dân Chúa vào đời sống và sứ vụ của mình, ở mọi bình diện và phân biệt giữa các thừa tác vụ và vai trò khác nhau" (ibid.). Sau đó, thuật ngữ này chỉ ra các cơ cấu và tiến trình giáo hội trong đó bản chất đồng nghị của Giáo hội được phát biểu ở bình diện định chế, và cuối cùng chỉ định những sự kiện cụ thể trong đó Giáo hội được cơ quan có thẩm quyền triệu tập (x. ibid). Khi mô tả Giáo hội, khái niệm tính đồng nghị không phải là một sự thay thế cho khái niệm hiệp thông. Thật vậy, trong bối cảnh giáo hội học về Dân Thiên Chúa được Công đồng Vatican II minh họa, khái niệm hiệp thông thể hiện bản chất sâu xa của mầu nhiệm và sứ vụ của Giáo hội, có nguồn gốc và đỉnh cao là việc cử hành Bí tích Thánh Thể, nghĩa là hiệp thông với Thiên Chúa Ba Ngôi và sự hiệp nhất giữa con người với nhau được thể hiện nơi Chúa Kitô nhờ Chúa Thánh Thần. Trong cùng bối cảnh đó, Tính đồng nghị "là *modus vivendi et operandi* cụ thể của Giáo hội, Dân Thiên Chúa, mặc khải và mang lại bản thể cho hữu thể Giáo hội như sự hiệp thông khi tất cả các thành viên của Giáo hội cùng nhau hành trình, tập hợp lại trong cộng đoàn và tham gia tích cực vào sứ mạng rao giảng Tin Mừng của Giáo hội". (ITC, số 6)

8. Tính đồng nghị không hề kéo theo việc hạ giá thẩm quyền cụ thể và nhiệm vụ cụ thể mà Chúa Kitô ủy thác cho các mục tử: các giám mục với các linh mục, những cộng tác viên của họ, và Giám mục Rôma là “nguyên tắc và nền tảng vĩnh viễn và hữu hình của sự hiệp nhất cả hai.” các giám mục và đông đảo tín hữu" (LG 23). Đúng hơn, nó đưa ra “khuôn khổ giải thích thích hợp nhất để hiểu chính thừa tác vụ phẩm trật” (Đức Phanxicô, Diễn văn kỷ niệm 50 năm thành lập Thượng Hội đồng Giám mục, 17 tháng 10 năm 2015), mời gọi toàn thể Giáo hội, bao gồm cả những người thực thi quyền lực, bước vào sự hoán cải và cải cách thực sự.

9. Tính đồng nghị tự nó không phải là mục đích. Trong chừng mực nó mang lại khả năng thể hiện bản chất của Giáo hội và trong chừng mực nó cho phép đánh giá cao tất cả các đặc sủng, ơn gọi và thừa tác vụ trong Giáo hội, nó giúp cộng đồng những người “nhìn vào Chúa Giêsu bằng đức tin” (LG 9) loan báo Tin Mừng một cách thích hợp nhất cho mọi người nam nữ ở mọi nơi và mọi thời, và trở thành “bí tích hữu hình” (ibid.) của sự hiệp nhất cứu độ mà Thiên Chúa mong muốn. Do đó, tính đồng nghị và sứ mệnh được liên kết mật thiết với nhau. Nếu Phiên họp thứ hai tập trung vào một số khía cạnh nhất định của đời sống đồng nghị, thì nó làm như vậy nhằm đạt được hiệu quả cao hơn trong sứ mạng. Đồng thời, tính đồng nghị là

điều kiện để tiếp tục hành trình đại kết hướng tới sự hiệp nhất hữu hình của tất cả các Kitô hữu. Việc tiếp nhận những thành quả của hành trình đại kết trong các thực hành của Giáo hội là tựa đề và chủ đề của Nhóm Nghiên cứu 10.

Thống nhất là sự hài hòa trong đa dạng

10. Tính năng động của sự hiệp thông trong Giáo hội và do đó, của đời sống đồng nghị của Giáo hội tìm được mẫu mực và sự viên mãn của riêng mình trong phụng vụ Thánh Thể. Trong đó, sự hiệp thông của các tín hữu (*communio fidelium*) đồng thời là sự hiệp thông của các Giáo hội (*communio Ecclesiarum*), được biểu lộ trong sự hiệp thông của các giám mục (*communio episcoporum*), vì nguyên tắc rất cổ xưa là “Giáo Hội ở trong Giám Mục và Giám Mục ở trong Giáo Hội” (Thánh Cyprian, Ep. 66.8). Để phục vụ sự hiệp thông, Chúa đã đặt Tông Đồ Phêrô (x. Mt 16:18) và những người kế vị ngài. Nhờ thừa tác vụ Phêrô, Giám mục Rôma là “nguyên tắc và nền tảng vĩnh viễn và hữu hình” (LG, n. 23) của sự hiệp nhất của Giáo hội, được phát biểu trong sự hiệp thông của tất cả các tín hữu, của tất cả các Giáo hội, của tất cả các giám mục. Như vậy, sự hòa hợp mà Chúa Thánh Thần hoạt động trong Giáo hội được biểu lộ, Chúa Thánh Thần là sự hòa hợp hóa thân (in person) (x. S. Basil, Trong Tv 29:1).

11. Trong suốt diễn trình Thượng Hội đồng, ước muốn hiệp nhất của Giáo hội ngày càng lớn mạnh cùng với nhận thức về tính đa dạng của mình. Chính sự chia sẻ giữa các Giáo hội đã nhắc nhở chúng ta rằng không có sứ mệnh nào mà không có bối cảnh, nghĩa là không có nhận thức rõ ràng rằng quà tặng Tin Mừng được trao tặng cho những con người và cộng đồng sống ở những thời điểm và địa điểm cụ thể, không khép kín trong chính mình, nhưng là những người mang những câu chuyện cần được nhận biết, tôn trọng và mở ra những chân trời rộng lớn hơn. Một trong những món quà lớn nhất nhận được trên đường đi là cơ hội gặp gỡ và tôn vinh vẻ đẹp của “khuôn mặt đa dạng của Giáo hội” (John Paul II, *Novo Millennio Ineunte*, 40). Việc canh tân Thượng Hội đồng ủng hộ việc đánh giá cao các bối cảnh như một nơi mà lời mời gọi phổ quát của Thiên Chúa trở thành một phần của dân Người, của Vương quốc của Thiên Chúa, vốn là “công lý, bình an và niềm vui trong Chúa Thánh Thần” (Rm 14:17), được hiện thực hóa và nhận ra. Bằng cách này, các nền văn hóa khác nhau có thể nắm bắt được sự thống nhất làm nền tảng và hoàn thiện tính đa dạng sống động của chúng. Đánh giá cao bối cảnh, văn hóa và sự đa dạng là chìa khóa để phát triển như một Giáo hội đồng nghị truyền giáo.

12. Tương tự như vậy, nhận thức về sự đa dạng của các đoàn sủng và ơn gọi mà Chúa Thánh Thần không ngừng khơi dậy trong Dân Thiên Chúa đã gia tăng. Điều này làm nảy sinh ước muốn phát triển khả năng phân biệt chúng, hiểu được mối quan hệ của chúng trong đời sống cụ thể của mỗi Giáo hội và Giáo hội nói chung, và kết nối chúng vì lợi ích của sứ mệnh. Điều này cũng có nghĩa là suy gẫm sâu sắc hơn về vấn đề tham gia trong mối tương quan với sự hiệp thông và sứ mệnh. Ở mọi giai đoạn của tiến trình, nổi lên mong muốn mở rộng khả năng tham gia và thực thi đồng trách nhiệm của tất cả những người đã được rửa tội, nam cũng như nữ, trong sự đa dạng về đặc sủng, ơn gọi và thừa tác vụ của họ. Mong muốn này chỉ ra ba hướng. Đầu tiên là cần phải đổi mới việc rao giảng và truyền bá đức tin bằng những cách thức và phương tiện phù hợp với bối cảnh hiện tại. Thứ hai là đổi mới đời sống phụng vụ và bí tích, bắt đầu bằng những cử hành phụng vụ đẹp đẽ, trang nghiêm, dễ tiếp cận, có sự tham gia đầy đủ, hội nhập văn hóa tốt và có khả năng nuôi dưỡng động lực hướng tới sứ mệnh. Thứ ba là nhận ra và biến đổi nỗi buồn do quá nhiều thành viên dân Chúa không tham gia vào hành trình đổi mới Giáo hội này và cuộc đấu tranh của Giáo hội để sống tốt các mối quan hệ giữa nam và nữ, giữa các thế hệ và giữa những người và các nhóm có bản sắc văn hóa và điều

kiện xã hội khác nhau, đặc biệt là những người nghèo và bị loại trừ. Sự yếu kém trong tính hỗ tương, sự tham gia và hiệp thông này vẫn là một trở ngại cho việc đổi mới toàn diện Giáo hội theo nghĩa đồng nghị truyền giáo.

Anh chị em trong Chúa Kitô : sự hỗ tương đổi mới

13. Sự khác biệt đầu tiên chúng ta gặp phải với tư cách là con người là giữa nam và nữ. Ông gọi Kitô hữu của chúng ta là tôn vinh sự khác biệt do Thiên Chúa ban này bằng cách sống trong Giáo hội một môi quan hệ hỗ tương năng động như một dấu chỉ cho thế giới. Khi suy gẫm về tầm nhìn này từ góc độ đồng nghị, những đóng góp nhận được ở mọi giai đoạn đã nhấn mạnh sự cần thiết phải thừa nhận đầy đủ hơn các đặc sủng, ơn gọi và vai trò của phụ nữ, để tôn vinh tốt hơn tính hỗ tương hỗ của các mối quan hệ trong mọi lĩnh vực của đời sống Giáo hội. Quan điểm của Thượng hội đồng nêu bật ba điểm tham chiếu thần học như một hướng dẫn cho việc phân định: a) sự tham gia bắt nguồn từ những hàm ý giáo hội học của Bí tích Rửa tội; b) chúng ta là sự hiệp thông của những người đã được rửa tội, được kêu gọi không chôn vùi tài năng nhưng phân định và sử dụng những hồng ân mà Chúa Thánh Thần tuôn đổ trên mỗi người vì lợi ích của cộng đồng và thế giới; c) trong khi tôn trọng và thừa nhận các ơn gọi và ân sủng khác nhau của mỗi người, các ân sủng mà Chúa Thánh Thần ban cho các tín hữu được trao cho nhau theo cách bổ sung và sự cộng tác của tất cả những người đã được rửa tội phải được thực hiện như một hành vi đồng trách nhiệm. Hướng dẫn chúng ta trong suy tư là chứng từ của Kinh Thánh: Thiên Chúa đã chọn phụ nữ làm chứng nhân và sứ giả đầu tiên của Sự Phục Sinh. Nhờ Bí tích Rửa tội, họ được hưởng sự bình đẳng hoàn toàn, nhận được cùng những ơn ban từ Chúa Thánh Thần, và được mời gọi phục vụ sứ mạng của Chúa Kitô.

14. Theo nghĩa này, sự thay đổi đầu tiên cần thực hiện là thay đổi về não trạng: chuyển đổi sang quan điểm về mối quan hệ, sự phụ thuộc lẫn nhau và hỗ tương giữa người nam và người nữ, là anh chị em trong Chúa Kitô, hướng tới một sứ mệnh chung. Sự hiệp thông, tham gia và sứ mệnh của Giáo hội phải gánh chịu hậu quả của việc không biên đổi được các mối quan hệ và cơ cấu. Như một đóng góp của Hội đồng Giám mục Mỹ Latinh lưu ý: “một Giáo hội trong đó tất cả các thành viên có thể cảm thấy đồng trách nhiệm cũng là một nơi hấp dẫn và đáng tin cậy”.

15. Những đóng góp của các Hội đồng Giám mục thừa nhận rằng phụ nữ có thể tham gia vào nhiều lĩnh vực của đời sống Giáo hội. Tuy nhiên, họ cũng lưu ý rằng những khả năng tham gia này thường vẫn chưa được khai thác. Đó là lý do tại sao họ đề nghị Phiên họp thứ hai thúc đẩy nhận thức và khuyến khích việc sử dụng đầy đủ và phát triển hơn nữa những khả năng này trong các Giáo xứ, Giáo phận và các thực tại khác của Giáo hội, bao gồm cả các vị trí trách nhiệm. Họ cũng kêu gọi khám phá thêm các phương thức thừa tác vụ và mục vụ nhằm nói lên tốt hơn các đặc sủng và ân sủng mà Chúa Thánh Thần tuôn đổ trên phụ nữ để đáp ứng các nhu cầu mục vụ của thời đại chúng ta. Như Hội đồng Giám mục Châu Mỹ Latinh đã nói: “Trong nền văn hóa của chúng ta, sự hiện diện của ‘ta đây nam tính’ (machismo) vẫn còn mạnh mẽ, trong khi cần có sự tham gia tích cực hơn của phụ nữ trong mọi lĩnh vực của giáo hội. Như Đức Thánh Cha Phanxicô đã phát biểu, quan điểm của họ là không thể thiếu trong các quá trình ra quyết định và trong việc đảm nhận các vai trò trong các hình thức chăm sóc mục vụ và truyền giáo khác nhau”.

16. Những yêu cầu cụ thể xuất hiện từ những đóng góp của các Hội đồng Giám mục để xem xét tại Phiên họp thứ hai, bao gồm: (a) thúc đẩy các lĩnh vực đối thoại trong Giáo hội để phụ nữ có thể chia sẻ kinh nghiệm, đặc sủng, kỹ năng và những hiểu biết tâm linh, thần học và

mục vụ vì lợi ích của toàn thể Giáo hội; (b) sự tham gia rộng rãi hơn của phụ nữ vào các diễn trình phân định của Giáo hội và tất cả các giai đoạn của tiến trình ra quyết định (soạn thảo và ra quyết định); c) khả năng tiếp cận rộng rãi hơn với các vị trí trách nhiệm trong các Giáo phận và các tổ chức giáo hội, phù hợp với các quy định hiện hành; d) sự thừa nhận và hỗ trợ nhiều hơn đối với đời sống và các đặc sủng của các phụ nữ thánh hiến cũng như công việc của họ trong các vị trí trách nhiệm; e) phụ nữ được tiếp cận các vị trí chịu trách nhiệm trong các chủng viện, học viện và khoa thần học; f) sự gia tăng số lượng thẩm phán nữ trong tất cả các tiến trình giáo luật. Các báo cáo nhận được cũng tiếp tục kêu gọi sự chú ý nhiều hơn đến việc sử dụng ngôn ngữ mang tính bao quát hơn và đến một loạt hình ảnh từ Kinh thánh và Truyền thống trong việc rao giảng, giảng dạy, dạy giáo lý và soạn thảo các tài liệu chính thức của Giáo hội.

17. Trong khi một số Giáo hội địa phương kêu gọi phụ nữ được nhận vào thừa tác vụ phó tế, thì những Giáo hội khác lại phản đối. Về vấn đề này, vốn không phải là chủ đề công việc của Kỳ họp thứ hai, điều tốt là nên tiếp tục suy tư thần học, trong một khoảng thời gian thích hợp và theo những cách thức thích hợp. Thành quả của Nhóm Nghiên cứu 5, sẽ xem xét các kết quả của hai Ủy ban đã giải quyết vấn đề này trong quá khứ, sẽ góp phần vào sự trưởng thành của nó.

18. Nhiều yêu cầu nêu trên cũng áp dụng cho giáo dân, những người thường than thở vì thiếu sự tham gia vào đời sống Giáo hội. Nói chung, việc suy tư về vai trò của phụ nữ thường nêu bật mong muốn cũng cố tất cả các thừa tác vụ do giáo dân (nam và nữ) thực hiện. Ngoài ra còn có một lời kêu gọi các giáo dân nam nữ có huấn luyện góp phần vào việc rao giảng Lời Chúa, kể cả trong khi cử hành Bí tích Thánh Thể.

Kêu gọi hoán cải và cải cách

19. Chúa Giêsu bắt đầu sứ vụ công khai của Người bằng lời kêu gọi hoán cải (x. Mc 1:15). Lời kêu gọi này thể hiện một lời mời suy nghĩ lại cách sống cá nhân và cộng đoàn và để mình được Chúa Thánh Thần biến đổi. Không một cuộc cải cách nào có thể chỉ giới hạn ở các cơ cấu mà phải bắt nguồn từ sự biến đổi nội tâm theo “tâm trí của Chúa Kitô” (Pl 2:5). Đối với một Giáo hội đồng nghị, sự hoán cải đầu tiên là lắng nghe, việc tái khám phá điều này là một trong những thành quả lớn nhất của cuộc hành trình cho đến nay. Trước hết, đây là việc lắng nghe Chúa Thánh Thần, nhân vật chính thực sự của Thượng Hội đồng, và sau đó lắng nghe nhau như một khuynh hướng cơ bản cho sứ mạng.

20. Phong cách đồng nghị của Giáo hội mang lại cho nhân loại nhiều hiểu biết quan trọng. Trong một thời đại được đánh dấu bằng sự bất bình đẳng ngày càng tăng, sự vỡ mộng ngày càng tăng đối với các mô hình quản trị truyền thống, sự vỡ mộng về dân chủ và sự thống trị của mô hình thị trường trong các tương tác giữa con người với nhau, và sự căm đố giải quyết xung đột bằng vũ lực thay vì đối thoại, tính đồng nghị có thể mang lại nguồn cảm hứng cho tương lai các xã hội của chúng ta. Sức hấp dẫn của nó bắt nguồn từ sự kiện nó không phải là một chiến lược quản lý mà là một thực hành được sống và tôn vinh với tinh thần biết ơn. Cách sống đồng nghị của các mối quan hệ là một chứng tá xã hội đáp lại nhu cầu sâu xa của con người cần được chào đón và thừa nhận trong một cộng đồng cụ thể. Thực hành đồng nghị thách thức sự cô lập ngày càng tăng của con người và chủ nghĩa cá nhân về văn hóa, điều mà ngay cả Giáo hội cũng thường tiếp thu, và kêu gọi chúng ta quan tâm lẫn nhau, phụ thuộc lẫn nhau và đồng trách nhiệm vì lợi ích chung. Tương tự, nó cũng là một thách thức đối với một chủ nghĩa cộng đồng xã hội quá mức vốn bóp nghẹt con người và không cho phép họ trở thành chủ thể tự do cho sự phát triển của chính mình. Việc sẵn sàng lắng nghe tất cả mọi

người, đặc biệt là những người nghèo, một sự sẵn lòng mà lối sống đồng nghị khuyến khích, hoàn toàn trái ngược với một thế giới trong đó sự tập trung quyền lực ngăn cản tiếng nói của những người nghèo nhất, những người bị gạt ra ngoài lề xã hội và các nhóm thiểu số. Tính cụ thể của tiến trình đồng nghị đã cho thấy bản thân Giáo hội cần phát triển đến mức nào trong chiều kích này. Nhóm nghiên cứu 2 cũng đang nghiên cứu vấn đề này.

21. Ở mọi giai đoạn của tiến trình đồng nghị, nhu cầu hàn gắn, hòa giải và khôi phục niềm tin trong Giáo hội và xã hội đều được cộng hưởng mạnh mẽ. Bước đi trên con đường chữa lành và phục hồi này là một cam kết truyền giáo của dân Chúa trong thế giới của chúng ta và là một hồng ân mà chúng ta phải cầu xin từ trên cao. Ước muốn tiến xa hơn trên con đường này là thành quả của sự đổi mới đồng nghị.

Phần I - Quan hệ

Trong suốt quá trình đồng nghị và từ mọi khu vực trên toàn cầu, đã xuất hiện yêu cầu về một Giáo hội ít tập trung vào nạn quan liêu và có khả năng nuôi dưỡng các mối quan hệ với Chúa, giữa nam và nữ, trong gia đình, trong cộng đồng và giữa các nhóm xã hội. Chỉ có một mạng lưới các mối quan hệ đan kết với nhau bằng nhiều thứ thuộc về nhau mới có thể nâng đỡ các cá nhân và cộng đồng, mang lại cho họ những điểm tham chiếu và định hướng cũng như cho họ thấy vẻ đẹp của cuộc sống theo Tin Mừng. Chính trong các mối quan hệ - với Chúa Kitô, với người khác, trong cộng đồng - đức tin được truyền tải.

Vì nó tồn tại để phục vụ cho sứ mạng, tính đồng nghị không nên được coi như một phương tiện tổ chức nhưng được sống và vun trồng như cách các môn đệ của Chúa Giêsu dệt nên các mối quan hệ trong tình liên đới, có khả năng đáp ứng tình yêu Thiên Chúa liên tục đến với họ và họ được kêu gọi làm chứng trong bối cảnh cụ thể mà họ đang sống. Do đó, hiểu cách trở thành một Giáo hội đồng nghị trong truyền giáo phải trải qua một cuộc hoán cải về mặt quan hệ, định hướng lại các ưu tiên và hành động của mỗi người, đặc biệt là những người có nhiệm vụ sinh động các mối quan hệ nhằm phục vụ sự hiệp nhất, trong tính cụ thể của việc trao đổi món quà giải phóng và làm phong phú tất cả.

Trong Chúa Kitô và trong Chúa Thánh Thần: Khai tâm Kitô giáo

22. “Giáo hội lữ hành tự bản chất là truyền giáo, vì chính từ sứ mệnh của Chúa Con và sứ mệnh của Chúa Thánh Thần mà Giáo hội có nguồn gốc, phù hợp với sắc lệnh của Thiên Chúa Cha” (AG 2). Cuộc gặp gỡ với Chúa Giêsu, việc gắn bó với đức tin vào con người của Người và việc cử hành các bí tích khai tâm Kitô giáo dẫn chúng ta vào chính cuộc sống của Chúa Ba Ngôi. Qua ân sủng Chúa Thánh Thần, Chúa Giêsu làm cho những người lãnh nhận Bí tích Rửa tội có thể tham gia vào mối quan hệ của Người với Chúa Cha. Chúa Thánh Thần mà Chúa Giêsu tràn đầy và dẫn dắt Người (Lc 4:1), Đấng đã xức dầu cho Người và sai Người đi rao giảng Tin Mừng (Lc 4:18), Đấng đã khiến Người sống lại từ cõi chết (Rm 8:11) chính là Chúa Thánh Thần. cùng một Chúa Thánh Thần hiện đang xức dầu cho các thành viên của dân Chúa. Chúa Thánh Thần này làm cho chúng ta trở thành con cái và người thừa kế của Thiên Chúa, và chính nhờ Chúa Thánh Thần mà chúng ta kêu cầu Thiên Chúa và gọi Người là “Abbà! Cha!”.

23. Để hiểu bản chất của một Giáo hội đồng nghị trong truyền giáo, điều không thể thiếu là nắm bắt nền tảng Ba Ngôi này, và đặc biệt mối liên hệ không thể tách rời giữa công việc của Chúa Kitô và công việc của Chúa Thánh Thần trong lịch sử nhân loại và Giáo hội: “Chính Chúa Thánh Thần ngự trong những ai tin, đổ đầy và cai trị trên toàn thể Giáo hội, Đấng thực

hiện sự hiệp thông tuyệt vời giữa các tín hữu, Người đưa tất cả họ vào sự kết hợp mật thiết với Chúa Kitô, đến nỗi Người là nguyên lý hiệp nhất của Giáo hội” (UR 2). Đây là lý do tại sao tiến trình khai tâm Kitô giáo cho người lớn là bối cảnh đặc biệt để hiểu đời sống đồng nghị của Giáo hội. Nó nêu bật nguồn gốc và nền tảng của nó: các mối quan hệ hợp nhất và phân biệt Ba Ngôi Thiên Chúa. Với các ơn rửa tội, Chúa Thánh Thần làm cho chúng ta nên giống Chúa Kitô, tư tế, ngôn sứ và là vua, làm cho chúng ta trở thành chi thể của Thân Mình Người là Giáo Hội, và làm cho chúng ta trở nên con cái của một Chúa Cha. Như thế, chúng ta nhận được lời kêu gọi truyền giáo và đồng trách nhiệm về những gì hiệp nhất chúng ta trong một Giáo hội duy nhất. Những hồng ân này có ba chiều hướng không thể tách rời: cá nhân, cộng đoàn và truyền giáo. Chúng trao quyền và dẫn thân cho mọi người nam hay người nữ đã được rửa tội xây dựng các mối quan hệ thân ái, như anh chị em, trong cộng đồng giáo hội của mình, để tìm kiếm một sự hiệp thông sâu sắc và rõ ràng hơn bao giờ hết với tất cả những người mà họ cùng chịu phép rửa, và với việc loan báo và làm chứng cho Tin Mừng.

24. Mặt khác, nếu tính đồng nghị truyền giáo bắt nguồn từ việc khai tâm Kitô giáo, thì mặt khác, nó phải soi sáng cách dân Chúa sống cuộc hành trình khai tâm, biến nó thành của riêng mình theo đúng ý nghĩa thực sự của nó. Điều này bao gồm việc vượt qua quan điểm tĩnh tụ và mang tính cá nhân về việc khai tâm, vốn không được liên kết đầy đủ với việc đi theo Chúa Kitô và đời sống trong Chúa Thánh Thần, và nhờ đó khôi phục lại giá trị năng động và biến đổi của việc khai tâm Kitô giáo. Trong Giáo Hội sơ khai, các Kitô hữu đọc những lời trong Sách Sáng Thế “vào ngày thứ sáu”, Thiên Chúa đã phán: “Chúng ta hãy tạo dựng loài người theo hình ảnh Chúng Ta, giống như chúng ta” (St 1:26), đã thấy tính năng động có tương quan như thế nào được ghi vào nhân học của sáng thế. Họ nhìn thấy nơi hình ảnh ấy hình ảnh Chúa Con nhập thể và trong họa ảnh ấy khả thể đồng hình đồng dạng hóa [conformation] dần dần, biểu lộ cuộc phiêu lưu hữu ích của quyền tự do lựa chọn ở với và giống Chúa Kitô. Cuộc phiêu lưu này bắt đầu bằng việc lắng nghe Lời Chúa, qua đó người dự tòng dần dần đi theo Chúa Giêsu Kitô. Bí tích Rửa tội nhằm phục vụ tính năng động của họa ảnh, và vì lý do này, nó không phải là một hành vi đúng giờ kết thúc vào lúc cử hành mà là một hồng ân cần được củng cố, nuôi dưỡng và sử dụng một cách tốt đẹp qua việc dẫn thân hoá cái, phục vụ sứ mạng và tham gia vào đời sống cộng đoàn. Thật vậy, việc khai tâm Kitô giáo đạt đến đỉnh cao trong Bí tích Thánh Thể Chúa Nhật, được cử hành hàng tuần, một dấu chỉ của ân sủng không ngừng giúp chúng ta đồng hình đồng dạng với Chúa Kitô và làm cho chúng ta trở nên thành phần của Thân Mình và của nuôi dưỡng của Người, nâng đỡ chúng ta trên con đường hoá cái và truyền giáo.

25. Theo nghĩa này, cộng đoàn Thánh Thể biểu lộ và nuôi dưỡng đời sống đồng nghị truyền giáo của Giáo hội. Với sự tham gia của tất cả các Kitô hữu, với sự hiện diện của các thừa tác vụ khác nhau và sự chủ trì của giám mục hoặc linh mục, cộng đồng Kitô hữu trở nên hữu hình, trong đó việc đồng trách nhiệm khác biệt của tất cả mọi người đối với sứ mệnh được thực hiện. Phụng vụ, như “đỉnh cao mà hoạt động của Giáo hội hướng tới, đồng thời là nguồn mạch phát ra mọi năng lực của Giáo hội” (SC 10) đồng thời là nguồn mạch của đời sống đồng nghị của Giáo hội và là nguyên mẫu của mọi biến cố đồng nghị, làm cho màu nhiệm Ba Ngôi xuất hiện “như trong một tấm gương” (1 Cor 13:12; x. DV 7).

26. Điều cần thiết là các đề xuất mục vụ và thực hành phụng vụ phải bảo tồn và làm cho mối liên kết giữa hành trình khai tâm Kitô giáo với cuộc sống đồng nghị và truyền giáo của Giáo hội trở nên rõ ràng hơn bao giờ hết. Bằng cách này, chúng ta tránh giảm lược cuộc hành trình này thành một công cụ sự phạm duy nhất hoặc một dấu chỉ của sự thuộc về xã hội đơn thuần, và thay vào đó, chúng ta thúc đẩy việc chấp nhận món quà bản thân này hướng tới sứ mệnh và xây dựng cộng đồng. Những sắp xếp mục vụ và phụng vụ thích hợp phải được phát triển

trong nhiều hoàn cảnh và văn hóa khác nhau mà các Giáo hội địa phương đang hòa nhập, đồng thời chú ý đến sự khác biệt giữa những hoàn cảnh mà việc khai tâm Kitô giáo chủ yếu liên quan đến người trẻ hoặc người lớn và những hoàn cảnh liên quan chủ yếu, nếu không riêng, trẻ em.

Đối với dân Chúa: các đoàn sủng và thừa tác vụ

27. “Hiện nay có nhiều ân tứ khác nhau, nhưng cùng một Thánh Linh; và có nhiều loại dịch vụ khác nhau, nhưng cùng một Chúa; và có nhiều hoạt động khác nhau, nhưng chính Thiên Chúa là Đấng kích hoạt tất cả những hoạt động đó trong mọi người. Mỗi người đều được Chúa Thánh Thần biểu lộ, nhằm ích chung” (1 Cr 12:4, 7). Sự tự do của Chúa Thánh Thần là nguồn gốc của sự đa dạng về đặc sủng (ân sủng) và thừa tác vụ (các hình thức phục vụ). trong Giáo Hội theo quan điểm sứ mạng của Giáo Hội). Chúa Thánh Thần ban cho họ và hoạt động không ngừng để họ biểu lộ sự hiệp nhất của đức tin và thuộc về Giáo Hội Công Giáo duy nhất và độc đáo trong những con người, nền văn hóa và địa điểm khác nhau. Các đặc sủng, ngay cả những đặc sủng đơn giản nhất và phổ biến nhất, đều được ban tặng để đáp ứng nhu cầu của Giáo hội và sứ mạng của Giáo hội (x. LG 12). Đồng thời, họ đóng góp một cách hiệu quả vào đời sống xã hội ở nhiều khía cạnh khác nhau. Các đặc sủng thường được chia sẻ, tạo ra các hình thức khác nhau của đời sống thánh hiến và tính đa nguyên của các hiệp hội, nhóm và phong trào trong giáo hội.

28. Lĩnh vực chính trong đó các đặc sủng mà mỗi người đã rửa tội được mời gọi biểu lộ không phải là việc tổ chức các hoạt động hay cơ cấu của Giáo hội mà là trong đời sống hằng ngày, trong các mối quan hệ gia đình và xã hội. Trong những hoàn cảnh đa dạng nhất, các Kitô hữu - về mặt cá nhân và cộng đồng - được mời gọi làm cho những ân sủng mà họ đã nhận được được phát triển mạnh mẽ vì lợi ích của mọi người. Giống như hoa trái của các thừa tác vụ, hoa trái của các đặc sủng tùy thuộc vào hành động của Thiên Chúa, ơn gọi Thiên Chúa ngõ với mỗi người, sự quảng đại và khôn ngoan chấp nhận những người đã được rửa tội, cũng như sự công nhận và đồng hành của thẩm quyền. Vì vậy, chúng không thể được hiểu là tài sản của những người nhận và sử dụng chúng, cũng như không nhằm mục đích phục vụ lợi ích riêng của họ.

29. Như một biểu thức nói lên sự tự do của Chúa Thánh Thần trong việc ban các ân sủng và như một đáp ứng nhu cầu của các cộng đồng cá thể, trong Giáo hội có nhiều thừa tác vụ khác nhau mà bất cứ người nam hay người nữ đã được rửa tội nào cũng có thể thực hiện. Những hoạt động này mang hình thức một dịch vụ thường xuyên được cung cấp và được cộng đồng cũng như những người hướng dẫn cộng đồng công nhận. Chúng có thể được gọi là thừa tác vụ do phép rửa để chỉ ra nguồn gốc chung của chúng (rửa tội) và để phân biệt chúng với các thừa tác vụ thụ phong bắt nguồn từ bí tích Truyền chức thánh. Chẳng hạn, có những người nam và nữ thực hiện thừa tác vụ điều phối một cộng đồng nhà thờ nhỏ, thừa tác vụ hướng dẫn những giờ cầu nguyện (tại đám tang hoặc nơi khác), thừa tác vụ rước lễ ngoại thường, hoặc các dịch vụ khác không nhất thiết phải mang tính phụng vụ. Các quy tắc giáo luật Latinh và Đông phương đã quy định rằng, trong một số trường hợp, giáo dân, nam hay nữ, cũng có thể là thừa tác viên ngoại thường của bí tích rửa tội. Theo các quy tắc Latinh, giám mục có thể ủy quyền cho các giáo dân, nam hay nữ, giúp đỡ trong các đám cưới. Sẽ rất hữu ích nếu tiếp tục suy gẫm về cách giao phó các thừa tác vụ này cho giáo dân một cách ổn định hơn. Sự suy tư này cần được đi kèm với việc xem xét sâu hơn về cách chúng ta có thể thúc đẩy nhiều hình thức mục vụ giáo dân hơn, kể cả bên ngoài lĩnh vực phụng vụ.

30. Trong thời gian gần đây, một số phương thức phục vụ vốn đã hiện diện từ lâu trong đời

sống Giáo hội đã nhận được một cấu hình mới như là các thừa tác vụ được thiết lập [instituted], bao gồm cả thừa tác vụ đọc sách và thừa tác vụ giúp lễ (x. Tông thư dưới hình thức tự sắc). Spiritus Domini, ngày 10 tháng 1 năm 2021). Thừa tác vụ được thành lập dành cho các giáo lý viên cũng đã được khai triển (x. Tông thư dưới hình thức tự sắc Antiquum Ministryum, ngày 10 tháng 5 năm 2021). Các thừa tác vụ được thiết lập được Giám mục trao ban cho nam giới và phụ nữ một lần trong đời thông qua một nghi thức đặc biệt sau khi có sự phân định thích hợp và được đào tạo đầy đủ. Thời gian và cách thức thực hiện chúng phải được xác định bởi sự ủy quyền của cơ quan có thẩm quyền hợp pháp. Một số vấn đề thần học và giáo luật liên quan đến các hình thức thừa tác vụ chuyên biệt của Giáo hội - đặc biệt vấn đề về sự tham gia cần thiết của phụ nữ vào đời sống và sự lãnh đạo của Giáo hội - đã được giao phó cho Bộ Giáo lý Đức tin, trong cuộc đối thoại với Văn phòng Tổng Thư ký Thượng Hội đồng (Nhóm nghiên cứu số 5).

31. Mặc dù không phải tất cả các đặc sủng đều có những hình thức thừa tác vụ phù hợp, nhưng tất cả các thừa tác vụ đều được thiết lập dựa trên các đặc sủng dành cho một số thành viên dân Chúa, những người được mời gọi hành động theo những cách khác nhau để mỗi người trong cộng đồng có thể tham gia vào việc xây dựng thân thể Chúa Kitô (x. Eph 4:12), trong việc phục vụ lẫn nhau. Giống như các đặc sủng, các thừa tác vụ cũng phải được công nhận, thăng tiến và đánh giá cao. Quá trình đồng nghị đã nhiều lần nhấn mạnh việc phân định và cổ vũ các đoàn sủng và mục vụ, cũng như việc xác định nhu cầu của các cộng đồng và xã hội mà chúng dự định đáp ứng, là một khía cạnh mà các Giáo hội địa phương cần phải phát triển, tự giành cho mình các tiêu chuẩn, công cụ và thủ tục thỏa đáng. Công đồng Vatican II dạy rằng nhiệm vụ của các mục tử là “thừa nhận các thừa tác vụ và đoàn sủng của [các tín hữu], để tất cả mọi người có thể nhất trí hợp tác, mỗi người theo cách riêng của mình, trong nhiệm vụ chung” (LG 30). Việc phân định các đặc sủng và thừa tác vụ là một hành vi đúng đắn của giáo hội: để thừa nhận và thăng tiến chúng, giám mục buộc phải lắng nghe tiếng nói của tất cả những người liên quan: cá nhân tín hữu, cộng đồng và các tổ chức tham gia. Để đạt được mục tiêu này, các thủ tục phù hợp với các bối cảnh khác nhau phải được xác định, luôn quan tâm để có thể đạt được sự đồng thuận thực sự về tiêu chuẩn và kết quả của sự phân định. Kết quả của cuộc họp “Các linh mục giáo xứ tham dự Thượng hội đồng” nhấn mạnh mạnh mẽ đến những nhu cầu này.

32. Cũng được nhấn mạnh là lời mời gọi phát triển niềm tin tưởng sâu sắc hơn vào hoạt động của Chúa Thánh Thần, lòng can đảm và tính sáng tạo lớn hơn trong việc phân định cách sử dụng các ân sủng đã nhận được và đón nhận để phục vụ sứ mệnh của Giáo hội theo cách phù hợp với các bối cảnh địa phương khác nhau. Chính sự đa dạng của các bối cảnh, và do đó, nhu cầu của các cộng đồng, đã gợi ý rằng các Giáo hội địa phương, dưới sự hướng dẫn của các mục tử và các nhóm của họ “ở mọi khu vực văn hóa xã hội lớn” (AG 22), hãy thực hiện một cách khiêm tốn và tin tưởng vào sự phân định sáng tạo về những thừa tác vụ nào họ phải thừa nhận, ủy thác hoặc thành lập để đáp ứng các nhu cầu mục vụ và xã hội. Vì vậy, các tiêu chuẩn và cách thức để thực hiện việc phân định này phải được xác định. Suy gẫm cũng phải xem xét cách ủy thác các thừa tác vụ do phép rửa (không được thiết lập và được thiết lập) vào thời điểm mà người ta di chuyển từ nơi này sang nơi khác ngày càng dễ dàng hơn, xác định rõ thời gian và khu vực thực hiện chúng.

33. Cuộc hành trình cho đến nay đã dẫn đến sự thừa nhận rằng một Giáo hội đồng nghị là một Giáo hội biết lắng nghe, có khả năng chào đón và đồng hành, và được coi là nhà và gia đình. Ở tất cả các châu lục đều xuất hiện một nhu cầu liên quan đến những người, vì những lý do khác nhau, bị hoặc cảm thấy bị loại trừ hoặc bị gạt ra bên lề cộng đồng giáo hội hoặc những người đang đấu tranh để tìm được sự nhìn nhận đầy đủ về phẩm giá và các ân sủng của mình

trong cộng đồng giáo hội. Việc thiếu sự chào đón này khiến họ cảm thấy bị bác bỏ, cản trở hành trình đức tin và gặp gỡ Chúa của họ, đồng thời tước đi của Giáo hội sự đóng góp cho sứ mạng.

34. Điều xe ra thích hợp là tạo ra một thừa tác vụ lắng nghe và đồng hành được công nhận và thiết lập phù hợp, điều này sẽ làm cho đặc điểm đặc trưng này của một Giáo hội đồng nghị trở thành một thực tại lâu dài và hữu hình. Cần có một 'cánh cửa rộng mở' của cộng đồng, cho phép mọi người bước vào mà không cảm thấy bị đe dọa hay bị phán xét. Các hình thức thi hành thừa tác vụ này sẽ cần phải thích ứng với hoàn cảnh địa phương tùy theo sự đa dạng về kinh nghiệm, cơ cấu, bối cảnh xã hội và các nguồn lực sẵn có. Điều này mở ra một không gian cho việc phân định diễn ra ở cấp địa phương, với sự tham gia của các Hội đồng Giám mục quốc gia hoặc lục địa. Tuy nhiên, sự hiện diện của một thừa tác vụ cụ thể không có nghĩa là bảo lưu cam kết chỉ lắng nghe các thừa tác vụ này. Ngược lại, nó có tính chất tiên tri. Một mặt, nó nhấn mạnh rằng việc lắng nghe và đồng hành là một chiều kích bình thường trong đời sống của một Giáo hội đồng nghị, một Giáo hội thu hút tất cả những người đã được rửa tội theo những cách khác nhau và trong đó tất cả các cộng đồng đều được mời gọi phát triển; mặt khác, nó nhắc nhở chúng ta rằng việc lắng nghe và đồng hành là một công việc phục vụ của Giáo hội, không phải là một sáng kiến cá nhân, giá trị của nó như vậy đã được công nhận. Nhận thức này là thành quả trưởng thành của tiến trình đồng nghị.

Với các thừa tác viên thụ phong: phục vụ sự hòa hợp

35. Các dữ kiện tương phản xuất hiện từ tiến trình đồng nghị liên quan đến việc thực thi thừa tác vụ thụ phong trong dân Chúa. Một mặt, niềm vui, sự dân thân và sự công hiến của các giám mục, linh mục và phó tế khi thực hiện công việc phục vụ của mình được nhấn mạnh; mặt khác, họ đã nói về một sự mệt mỏi nhất định, trước hết liên quan đến cảm giác bị cô lập, cô đơn, bị cắt đứt khỏi các mối quan hệ lành mạnh và bền vững, và bị choáng ngợp bởi đòi hỏi cung cấp các câu trả lời cho mọi nhu cầu. Đây có thể là một trong những tác động độc hại của chủ nghĩa giáo sĩ trị. Đặc biệt, hình ảnh vị giám mục thường bị quá tải với những kỳ vọng phi thực tế về những gì một người có thể đạt được một cách hợp lý.

36. Cuộc gặp gỡ “Các linh mục giáo xứ cho Thượng Hội đồng” đã liên kết sự mệt mỏi này với khó khăn của các giám mục và linh mục trong việc thực sự cùng nhau đồng hành trong thừa tác vụ chung của mình. Do đó, việc hình dung lại thừa tác vụ thụ phong trong tầm nhìn của Giáo hội đồng nghị truyền giáo không chỉ là một yêu cầu về sự gắn kết mà còn là một cơ hội để thoát khỏi những gánh nặng này, miễn là nó đi kèm với một sự chuyển đổi hiệu quả các thực hành, tạo ra sự thay đổi và mang lại lợi ích xuất phát từ điều đó rõ ràng đối với các thừa tác viên thụ phong và các tín hữu khác. Ngoài hành trình hoán cải của các thừa tác viên thụ phong, con đường này sẽ đòi hỏi một cách suy nghĩ mới và tổ chức hoạt động mục vụ, trong đó tính đến sự tham gia của tất cả những người nam nữ đã được rửa tội vào sứ mệnh của Giáo hội, đặc biệt nhằm mục đích làm nổi bật, thừa nhận và làm sinh động các đặc sủng và thừa tác vụ do phép rửa khác nhau. Câu hỏi “Làm thế nào để trở thành một Giáo hội đồng nghị truyền giáo?” thúc giục chúng ta suy gẫm một cách cụ thể về các mối quan hệ, cơ cấu và tiến trình có thể thúc đẩy một tầm nhìn đổi mới về thừa tác vụ thụ phong, chuyển từ cách thức thực thi thẩm quyền kim tự tháp sang cách thức đồng nghị. Trong khuôn khổ thúc đẩy các đặc sủng và thừa tác vụ rửa tội, có thể bắt đầu tái phân bổ các nhiệm vụ mà việc thực hiện không đòi hỏi bí tích Truyền chức. Một việc phân bổ trách nhiệm chi tiết hơn sẽ tạo điều kiện thuận lợi cho các quá trình ra quyết định và thực hiện được đánh dấu bằng phong cách đồng nghị rõ ràng hơn.

37. Trong các văn bản Công đồng, thừa tác vụ thụ phong được quan niệm chủ yếu là việc phục vụ trong Giáo hội vì chính sự hiện hữu của Giáo hội. Bằng thẩm quyền của mình, Công đồng đã khôi phục lại hình thức thừa tác vụ thụ phong của Giáo hội sơ khai, một thừa tác vụ “được thực thi theo nhiều chức thánh khác nhau bởi những người ngay từ xa xưa đã được gọi là giám mục, linh mục và phó tế” (LG 28). Trong cách phát biểu này, chức giám mục và linh mục tương ứng với sự tham gia đặc biệt vào chức linh mục của Chúa Kitô mục tử và là thủ lĩnh của cộng đồng giáo hội, trong khi chức phó tế “không dành cho chức linh mục, nhưng dành cho thừa tác vụ” (LG 29). Các chức thánh khác nhau có mối liên hệ hữu cơ với nhau, trong sự phụ thuộc lẫn nhau, trong tính đặc thù của từng chức thánh. Người thụ phong không thể nghĩ mình là những cá nhân biệt lập được trao quyền, nhưng là những người chia sẻ các hồng ân (munera) do chức thánh ban, vốn là của Chúa Kitô, trong tinh thần tập thể với các thừa tác viên thụ phong khác và trong mối liên kết hữu cơ với Dân Thiên Chúa mà ngài vốn là một phần và, mặc dù theo một cách khác, họ cũng chia sẻ những hồng ân đó của Chúa Kitô trong chức linh mục chung được thiết lập dựa trên Bí tích Rửa tội.

38. Giám mục có nhiệm vụ chủ trì một Giáo hội, là nguyên tắc hữu hình của sự hiệp nhất trong Giáo hội và là mối dây hiệp thông với tất cả các Giáo hội. Tính chất đặc biệt trong thừa tác vụ của ngài đòi hỏi một quyền năng riêng, thông thường và trực tiếp, những quyền mà mỗi giám mục đích thân thực thi nhân danh Chúa Kitô (x. LG 27) trong việc công bố Lời Chúa, chủ trì việc cử hành Bí tích Thánh Thể và các bí tích khác, và hướng dẫn mục vụ. Điều này không có nghĩa là ngài phải tách rời khỏi phần Dân Thiên Chúa được ủy thác cho ngài (x. CD 11), và là phần mà ngài được mời gọi phục vụ nhân danh Chúa Kitô Mục Tử Nhân Lành. Sự kiện “sự viên mãn của bí tích truyền chức được ban bởi sự thánh hiến giám mục” (LG 21) không phải là sự biện minh cho một thừa tác vụ giám mục mang tính ‘quân chủ’, được quan niệm như một sự tích lũy các đặc quyền mà mọi đặc sủng và thừa tác vụ khác đều bắt nguồn từ đó. Thay vào đó, nó khẳng định khả năng và nhiệm vụ tập hợp và tổng hợp mọi hồng ân mà Chúa Thánh Thần tuôn đổ trên những người nam nữ đã được rửa tội và trên các cộng đồng khác nhau trong sự hiệp nhất. Một số khía cạnh của thừa tác vụ giám mục, bao gồm các tiêu chuẩn lựa chọn ứng viên cho chức giám mục, đang được Nhóm Nghiên cứu 7 đề cập đến.

39. Thừa tác vụ của các linh mục cũng phải được quan niệm và sống theo ý nghĩa đồng nghị. Đặc biệt, các linh mục “cùng với giám mục của mình thành lập một linh mục đoàn” (LG 28) để phục vụ phần Dân Thiên Chúa, tức là Giáo hội địa phương (x. CD 11). Điều này đòi hỏi chúng ta không coi giám mục là người ở bên ngoài hàng linh mục nhưng là người chủ trì một Giáo hội địa phương, trước hết là chủ tịch hàng linh mục của mình, trong đó ngài là một phần có tính chất đặc biệt, được kêu gọi thực hiện sự quan tâm đặc biệt đối với các linh mục.

40. Các giám mục và linh mục được các phó tế hỗ trợ trong mối liên kết phụ thuộc lẫn nhau giữa hai loại thừa tác vụ này để thực thi phục vụ tông đồ. Các giám mục và linh mục không độc lập với chức phó tế và ngược lại. Vì các chức năng của các phó tế rất nhiều - như truyền thống, lời cầu nguyện phụng vụ và thực hành hậu Vatican II cho thấy - chúng phải liên quan đến tính đặc thù và chuyên biệt của từng Giáo hội địa phương. Trong mọi trường hợp, việc phục vụ của mỗi phó tế phải được quan niệm một cách hài hòa và hiệp thông với tất cả các phó tế khác, phù hợp với bản chất của thừa tác vụ phó tế và trong khuôn khổ sứ mạng trong một Giáo hội đồng nghị.

41. Bên cạnh việc thúc đẩy sự hiệp nhất trong Giáo hội địa phương, Giám mục Giáo phận hoặc Giáo phận Đông phương, với sự hỗ trợ của các linh mục và phó tế, cũng chịu trách nhiệm về mối quan hệ với các Giáo hội địa phương khác và toàn thể Giáo hội xung quanh

Giám mục Rôma trong việc trao đổi hồng phúc lẫn nhau. Việc tái lập mối liên kết truyền thống giữa chức vụ giám mục và chủ trì một Giáo hội địa phương là điều quan trọng, khôi phục sự tương ứng giữa sự hiệp thông của các giám mục (*communio episcoporum*) và sự hiệp thông của các Giáo hội (*communio Ecclesiarum*).

Giữa các Giáo hội và trên thế giới: tính cụ thể của sự hiệp thông

42. Tính đồng nghị được thực hiện thông qua mạng lưới con người, cộng đồng, tổ chức và một loạt các quy trình cho phép trao đổi hiệu quả các hồng phúc giữa các Giáo hội và đối thoại truyền giáo với thế giới. Cùng nhau bước đi như những người đã được rửa tội trong sự đa dạng của các đặc sủng, ơn gọi và thừa tác vụ, cũng như trong việc trao đổi hồng phúc giữa các Giáo hội, là một dấu chỉ bí tích quan trọng đối với thế giới ngày nay, một mặt, đang trải qua những hình thức liên kết ngày càng mãnh liệt, và mặt khác chìm đắm trong một nền văn hóa thương mại gạt bỏ tính nhưng không.

43. Theo Công đồng, chính nhờ tính Công Giáo của Giáo hội mà “các bộ phận riêng lẻ mang tài năng riêng của mình đến với các bộ phận khác và với toàn thể” (LG 13). “Giữa các bộ phận khác nhau của Giáo Hội có những mối liên kết hiệp thông mật thiết về sự phong phú thiêng liêng, những người hoạt động tông đồ và những nguồn lực vật chất. Vì các thành viên của dân Chúa được kêu gọi chia sẻ của cải của mình, và những lời của thánh tông đồ cũng có thể áp dụng cho các giáo hội cá thể: 'Mỗi người đã nhận được một ân sủng, hãy sử dụng nó cho nhau, như những người quản lý tốt các ân sủng khác nhau của Thiên Chúa.' (1 Pr 4: 10)” (ibid.).

44. Các Hội đồng Giám mục hy vọng rằng của cải sẽ được chia sẻ trong tinh thần liên đới giữa các Giáo hội làm nên Giáo Hội Công Giáo duy nhất và độc đáo, không có bất cứ mong muốn thống trị hay đòi hỏi quyền thống trị nào. Sự hiện hữu của những Giáo hội giàu có và những Giáo hội đang sống trong khó khăn lớn lao là một điều tai tiếng. Do đó, đề nghị nên thực hiện các thỏa thuận để thúc đẩy các mối quan hệ hỗ trợ và hình thành các mạng lưới hỗ trợ, kể cả trong bối cảnh tập hợp các Giáo hội.

45. Tất cả các Giáo hội địa phương đón nhận và cho đi trong sự hiệp thông của Giáo hội duy nhất. Có những Giáo hội cần sự hỗ trợ về tài chính và vật chất; những giáo hội khác được phong phú hóa nhờ chứng tá đức tin sống động và yêu thương phục vụ những người nghèo nhất; trên hết vẫn còn những giáo hội khác cần sự giúp đỡ của những nhà truyền giáo, những người công hiến cả cuộc đời mình để truyền đạt Tin Mừng cho các dân tộc khác. Đặc biệt, lòng quảng đại của các linh mục, phó tế, các tu sĩ nam nữ, giáo dân nam nữ dẫn thân vào sứ mạng *ad gentes* được ghi nhận và kêu gọi.

46. Các Giáo hội địa phương bày tỏ mong muốn trao đổi các hồng phúc thiêng liêng, phụng vụ và thần học cũng như mong muốn chia sẻ chứng tá nhiều hơn về các vấn đề xã hội có tầm quan trọng hoàn cầu, chẳng hạn như việc chăm sóc ngôi nhà chung và các phong trào di cư. Về vấn đề này, một Giáo hội đồng nghị sẽ có thể làm chứng về tầm quan trọng của các giải pháp cho các vấn đề chung đang được giải quyết dựa trên việc lắng nghe tiếng nói của tất cả mọi người, đặc biệt là những nhóm, cộng đồng và quốc gia thường đứng bên lề các tiến trình hoàn cầu quan trọng. Ngày nay, các khu vực địa lý siêu quốc gia rộng lớn, chẳng hạn như Amazon, lưu vực Congo, Địa Trung Hải hoặc các khu vực tương tự, là những khu vực đặc biệt hứa hẹn để thực hiện các hình thức trao đổi hồng phúc và phối hợp nỗ lực.

47. Đặc biệt, một Giáo hội đồng nghị được mời gọi tiếp cận thực tại di chuyển nhân bản từ

góc độ trao đổi hồng phúc. Đây có thể là cơ hội cho những cuộc gặp gỡ giữa các Giáo hội trong đời sống cụ thể hàng ngày của các thành phố và khu vực lân cận, của các Giáo xứ và Giáo phận hoặc Giáo phận Đông phương. Bằng cách này, con đường đồng nghị bắt nguồn từ kinh nghiệm của các cộng đồng. Cần đặc biệt chú ý đến khả năng gặp gỡ và trao đổi hồng phúc giữa các Giáo hội theo truyền thống Latinh và các Giáo Hội Công Giáo Đông phương ở hải ngoại. Nhóm nghiên cứu 1 đang thực hiện chủ đề này.

48. Việc trao đổi hồng phúc giữa các Giáo hội diễn ra trong bối cảnh bị đánh dấu bởi bạo lực, bách hại và thiếu tự do tôn giáo; thực vậy, một số Giáo hội đấu tranh cho chính sự sống còn của mình và cầu xin sự liên đới với các Giáo hội khác trong khi họ tiếp tục chia sẻ sự phong phú của mình, kết quả của việc liên tục gặp phải sự chống đối Tin Mừng và cuộc bách hại mà các môn đệ của Chúa phải đối mặt trong suốt lịch sử. Hơn nữa, việc trao đổi hồng phúc diễn ra trong bối cảnh vẫn bị lu mờ bởi các hình thức tiếp tục của chủ nghĩa thực dân và chủ nghĩa thực dân mới. Một Giáo hội đang phát triển trong việc thực hành tính đồng nghị được mời gọi hiệu tác động của những động lực xã hội này đối với việc trao đổi hồng phúc và tìm cách biến đổi chúng. Ngoài ra, một phần của cam kết này là sự thừa nhận rằng nhiều Giáo hội mang trong mình một ký ức bị tổn thương và cần phải thúc đẩy những con đường hòa giải.

49. Khái niệm 'trao đổi hồng phúc' có ý nghĩa đặc biệt trong mối quan hệ với các Giáo hội và Cộng đồng giáo hội khác. Thánh Gioan Phaolô II đã áp dụng ý tưởng này vào cuộc đối thoại đại kết: "Đối thoại không chỉ là trao đổi ý tưởng. Ở một khía cạnh nào đó, nó luôn là 'trao đổi hồng phúc'" (UUS 28). Bên cạnh việc đối thoại thần học, việc trao đổi hồng phúc diễn ra trong việc chia sẻ cầu nguyện, qua đó chúng ta mở lòng đón nhận những hồng phúc của các truyền thống tâm linh khác với truyền thống của chúng ta. Chẳng hạn, cuộc đời và những hiểu biết thiêng liêng của các vị thánh nam nữ thuộc các Giáo hội và Cộng đồng giáo hội khác cũng là những món quà mà chúng ta có thể nhận được, ghi nhớ những kỷ niệm của họ vào lịch phụng vụ của chúng ta, đặc biệt là các vị tử đạo. Theo tinh thần này, chúng ta cũng phải quảng đại, tạo cơ hội cho các Kitô hữu khác đến hành hương và cầu nguyện tại các đền thánh và thánh địa mà Giáo Hội Công Giáo là người trông coi.

50. Đối thoại giữa các tôn giáo và với các nền văn hóa không nằm ngoài hành trình đồng nghị nhưng là một phần trong lời kêu gọi sống các mối quan hệ gần gũi hơn, vì "Ở mọi thời điểm và ở mọi quốc gia, bất cứ ai kính sợ Thiên Chúa và làm điều đúng đều được Thiên Chúa chấp nhận" (LG9). Vì vậy, việc trao đổi hồng phúc không chỉ giới hạn ở các Giáo hội Kitô giáo bởi vì một người Công Giáo đích thực mở rộng chân trời và kêu gọi sự sẵn sàng đón nhận những yếu tố thúc đẩy Sự sống, hòa bình, công lý và sự phát triển con người toàn diện hiện diện trong các nền văn hóa và truyền thống tôn giáo khác.

Phần II – Các nẻo đường

Một Giáo hội đồng nghị là một Giáo hội tương quan, trong đó các động lực liên bản vị hình thành nên cơ cấu đời sống của một cộng đồng hướng đến truyền giáo, cuộc sống của cộng đồng này diễn ra trong những bối cảnh ngày càng phức tạp. Cách tiếp cận được đề xuất ở đây không tách rời nhưng nắm bắt được mối liên hệ giữa các kinh nghiệm, cho phép chúng ta học hỏi từ thực tại, được đọc lại dưới ánh sáng Lời Chúa, từ Truyền thống, từ các chứng nhân tiên tri, và cũng suy gẫm về những sai lầm đã phạm.

Phần II nhấn mạnh các tiến trình bảo đảm việc chăm sóc và phát triển các mối quan hệ, đặc biệt là sự kết hợp với Chúa Kitô, hướng tới sứ mệnh và sự hòa hợp của đời sống cộng đồng thông qua khả năng cùng nhau đối mặt với những xung đột và khó khăn. Phần này tập trung

vào bốn lĩnh vực riêng biệt nhưng đan xen sâu sắc trong đời sống của Giáo hội đồng nghị truyền giáo: đào tạo, đặc biệt là lắng nghe (Lời Chúa, anh chị em và tiếng nói của Chúa Thánh Thần) và sự phân định, dẫn dắt tới sự phát triển của việc ra quyết định có sự tham gia và đảm nhận việc tôn trọng các vai trò khác nhau có liên quan, trong mối quan hệ hỗ trợ nhằm thúc đẩy tính minh bạch, trách nhiệm giải trình và mở ra không gian một lần nữa để giúp phân định sứ mệnh.

Nguồn mạch và đỉnh cao của động lực này là Bí tích Thánh Thể, đặt vào trung tâm của mọi mối quan hệ tình yêu nhưng không của Chúa Cha qua Chúa Con trong Chúa Thánh Thần. Bánh hàng ngày nuôi dưỡng một Giáo hội đồng nghị truyền giáo cũng là nội dung của lời loan báo của Giáo hội này với thế giới.

Một sự đào luyện toàn diện và chia sẻ

51. “Mỗi người đã rửa tội được kêu gọi quan tâm đến việc đào tạo của mình như một sự đáp lại những hồng ân của Chúa, sử dụng những tài năng họ đã nhận được để sinh hoa trái và phục vụ mọi người” (SR 14a). Những lời này từ Báo cáo Tổng hợp của Phiên họp đầu tiên giải thích tại sao nhu cầu đào tạo là một trong những chủ đề nổi lên một cách phổ biến và mạnh mẽ nhất trong suốt Tiến trình đồng nghị. Do đó, để trả lời câu hỏi “Làm thế nào để trở thành một Giáo hội đồng nghị truyền giáo?” đòi hỏi phải ưu tiên các con đường đào tạo hiệu quả, đặc biệt chú ý đến việc đào tạo liên tục cho mọi người.

52. Đối với nhiều người, việc tham gia các cuộc họp đồng nghị là một cơ hội để được đào tạo trong sự hiểu biết và thực hành về tính đồng nghị. Điều này đã khơi dậy ước muốn mạnh mẽ tìm hiểu rõ hơn ý nghĩa của phẩm giá bí tích rửa tội hay “cảm thức đức tin siêu nhiên” (LG 12) mà Chúa Thánh Thần ban tặng cho Dân Thiên Chúa. Do đó, nhu cầu đầu tiên là đào tạo sâu hơn về cách thức Chúa Thánh Thần hoạt động trong Giáo hội và hướng dẫn Giáo hội qua lịch sử.

53. Cũng như không có sứ mạng nào mà không có bối cảnh, không có Giáo hội nào không bén rễ ở một nơi nhất định, với nền văn hóa đặc thù và lịch sử độc đáo của nó. Đây là lý do tại sao không thể hình dung ra những sáng kiến đào tạo trừu tượng. Những điều này phải được xác định bởi các Giáo hội địa phương và các nhóm của họ, các Hội đồng Giám mục và các cơ cấu phẩm trật tương đương của Đông phương. Do đó, tài liệu này sẽ tự giới hạn trong việc chỉ ra một số hướng dẫn và đặc điểm cơ bản của việc đào tạo liên quan đến tính đồng nghị, sau đó cần được đưa vào thực hành, có tính đến bối cảnh, văn hóa và truyền thống cụ thể của một địa điểm nhất định.

54. Một Giáo hội truyền giáo mang tính đồng nghị đặt nền tảng trên khả năng lắng nghe, điều này đòi hỏi phải thừa nhận rằng không ai có thể tự túc trong sứ mạng của Giáo hội và mọi người đều có sự đóng góp để công hiến và điều gì đó để học hỏi từ người khác. Vì vậy, việc đào luyện khả năng lắng nghe là một yêu cầu thiết yếu ban đầu. Việc thực hành đàm đạo trong Chúa Thánh Thần đã giúp chúng ta trải nghiệm được việc lắng nghe Lời Chúa và anh chị em của chúng ta có thể được đan kết với nhau như thế nào và động lực này dần dần mở ra cho người ta việc lắng nghe tiếng nói của Chúa Thánh Thần như thế nào. Đã nhận được nhiều đóng góp nhấn mạnh đến tầm quan trọng của việc đào tạo theo phương pháp này. Giáo hội có nhiều phương pháp lắng nghe, đối thoại và phân định đa dạng, phát sinh từ các nền văn hóa và truyền thống tâm linh khác nhau. Điều quan trọng là phải thúc đẩy việc đào tạo về các phương pháp đa dạng này cũng như việc đối thoại giữa chúng trong bối cảnh địa phương. Điểm mâu chốt trong vấn đề này là lắng nghe những người trải qua nhiều hình thức nghèo

đôi và bị gạt ra ngoài lề xã hội. Nhiều Giáo hội địa phương cho biết họ cảm thấy chưa được chuẩn bị cho nhiệm vụ này và bày tỏ sự cần thiết phải đào tạo cụ thể. Đây là một trong những điểm được giao phó cho công việc của Nhóm Nghiên cứu 2.

55. Mục đích của việc đào tạo theo quan điểm đồng nghị truyền giáo là đào tạo những chứng nhân, nghĩa là: những người nam nữ có khả năng đảm nhận sứ mệnh của Giáo hội trong tinh thần đồng trách nhiệm và hợp tác với quyền năng của Chúa Thánh Thần (Cv 1:8). Do đó, việc đào tạo dựa trên tính năng động của việc khai tâm Kitô giáo, nhằm thúc đẩy kinh nghiệm bản thân về cuộc gặp gỡ với Chúa, đòi hỏi một quá trình liên tục khéo léo chuyển đổi thái độ, mối quan hệ, tâm lý và cấu trúc của chúng ta. Chủ thể của sứ mạng luôn là Giáo hội, và mỗi thành viên của Giáo hội là chứng nhân và là người loan báo ơn cứu độ nhờ Bí tích Rửa tội. Bí tích Thánh Thể, “nguồn mạch và đỉnh cao của mọi đời sống Kitô hữu” (LG 11), là bối cảnh nền tảng của việc đào tạo chúng ta trong tinh thần đồng nghị. Là một cộng đồng sự sống và tình yêu, gia đình là nơi đặc biệt để giáo dục đức tin và thực hành Kitô giáo. Trong sự đan xen của các thế hệ, đó là một trường học của tinh thần đồng nghị, mời gọi mọi người quan tâm đến người khác và làm cho mọi người - kẻ yếu và kẻ mạnh, trẻ em, già và trẻ - có nhiều thứ để nhận và nhiều thứ để cho đi.

56. Trong một Giáo hội đồng nghị, việc đào tạo phải mang tính toàn diện. Thật vậy, nó không chỉ nhằm mục đích tiếp thu những ý tưởng, niềm tin hoặc kỹ năng khác nhau mà còn nhằm thúc đẩy khả năng gặp gỡ, chia sẻ, hợp tác và phân định chung. Do đó, việc đào tạo phải thu hút mọi chiều kích của con người: trí tuệ, tình cảm và thiêng liêng. Nó không thể chỉ là một việc đào tạo thuần túy lý thuyết nhưng phải bao gồm những kinh nghiệm cụ thể và sự đồng hành đầy ý nghĩa. Điều quan trọng không kém là thúc đẩy kiến thức về các nền văn hóa nơi các Giáo hội địa phương sống và làm việc, bao gồm cả nền văn hóa kỹ thuật số, vốn đã trở nên phổ biến, đặc biệt là trong giới trẻ. Công việc của Nhóm Nghiên cứu 3 được dành cho văn hóa kỹ thuật số và thúc đẩy việc đào tạo phù hợp trong lĩnh vực này.

57. Cuối cùng, đã có một sự nhấn mạnh rõ ràng về sự cần thiết của một nền đào tạo mang tính cộng đồng và chia sẻ, trong đó các giáo dân nam nữ, các tu sĩ nam nữ, các thừa tác viên thụ phong và các ứng viên cho mục vụ thụ phong cùng nhau tham gia, nhờ đó giúp họ phát triển trong sự hiểu biết lẫn nhau và sự tôn trọng lẫn nhau cũng như khả năng hợp tác của họ. Để đạt được mục tiêu này, cần đặc biệt chú ý thúc đẩy sự tham gia của phụ nữ vào các chương trình đào tạo cùng với các chủng sinh, linh mục, tu sĩ và giáo dân. Điều cực kỳ quan trọng là phụ nữ có quyền tiếp cận các vai trò giảng dạy và đào tạo trong các khoa thần học, học viện và chủng viện. Người ta cũng đề nghị rằng các linh mục, giám mục và giáo dân nên được đào tạo để họ nhận thức được vai trò và nhiệm vụ mà phụ nữ có thể thực hiện trong Giáo hội và việc đánh giá việc sử dụng hiệu quả các cơ hội này phải được thúc đẩy trong mọi lĩnh vực của đời sống Giáo hội: Các giáo xứ, giáo phận, hiệp hội giáo dân, phong trào giáo hội, cộng đồng mới, đời sống thánh hiến, các tổ chức giáo hội và Giáo triều Rôma. Công việc của Nhóm Nghiên cứu 4 được dành để xem xét lại việc đào tạo các ứng viên cho thừa tác vụ thụ phong (*Ratio Fundamentalibus Institutionis Sacerdotalis*) từ góc độ đồng nghị truyền giáo. Một yêu cầu đến từ mọi châu lục là cải thiện việc huấn luyện rao giảng. Cuối cùng, cần phải có một cuộc đào tạo chung vừa mang tính lý thuyết vừa thực hành trong việc phân định cộng đoàn trong nội bộ và phù hợp với các bối cảnh địa phương khác nhau.

Sự phân định của Giáo hội đối với sứ mạng

58. Một Chúa Thánh Thần duy nhất, Đấng phát sinh ra nhiều đặc sủng khác nhau, hướng dẫn Giáo Hội hướng tới sự sống viên mãn và chân lý thần linh (x. Ga 10:10; 16:13). Nhờ sự hiện

diện và hoạt động liên tục của Chúa Thánh Thần, “truyền thống bắt nguồn từ các tông đồ được tiến triển trong Giáo hội” (DV 8). Nhờ sự hướng dẫn của Chúa Thánh Thần, Dân Thiên Chúa, với tư cách là những người tham dự vào chức năng ngôn sứ của Chúa Kitô (x. LG 12), “phân biệt được những dấu hiệu thực sự về sự hiện diện và mục đích của Thiên Chúa trong các biến cố, những nhu cầu và mong muốn mà Người chia sẻ với phần còn lại của nhân loại hiện đại” (GS 11). Đối với nhiệm vụ phân định này của Giáo Hội, Chúa Thánh Thần ban cảm thức đức tin, có thể được mô tả là “khả năng bản năng để phân biệt những đường lối mới mà Chúa đang mạc khải cho Giáo Hội” (Đức Phanxicô, Diễn văn nhân dịp kỷ niệm 50 năm thành lập Thượng Hội đồng Giám mục, ngày 17 tháng 10 năm 2015).

59. Sự biện phân buộc những người tham gia ở bình diện bản thân và tất cả cùng nhau tham gia ở bình diện cộng đồng phải vun trồng những khuynh hướng tự do nội tâm, cởi mở với những điều mới mẻ và tin tưởng đầu phục ý muốn của Thiên Chúa để lắng nghe nhau cũng như được nghe “điều Chúa Thánh Thần phán với các Hội thánh” (Khải Huyền 2:7). Đức Maria, với sự hiện diện cầu nguyện của ngài ở trung tâm cộng đồng tông đồ trong nhà tiệc ly (x. Cv 1,14), đối với tất cả mọi người, là mẫu mực sống động và là người hướng dẫn sinh động cho một nền linh đạo đồng nghị đích thực: trong việc kiên trì và có trách nhiệm lắng nghe Lời Chúa và trong suy niệm việc phân định các biến cố (x. Lc 1:26-38; 2:19.51), trong sự cởi mở quảng đại trước tác động của Chúa Thánh Thần (x. Lc 1:35), trong việc chia sẻ lời tạ ơn vì công việc của Chúa (x. Lc 1:39-56), và phục vụ cụ thể và kịp thời cho từng người (x. Ga 2,1-12) mà Chúa Giêsu giao phó cho Mẹ chăm sóc (x. Ga 19,25-27).

60. Chính trong chừng mực nó đòi hỏi mỗi người phải chia sẻ quan điểm của mình về sứ mệnh chung mà chúng ta chia sẻ, một tiến trình phân định khớp nối một cách cụ thể sự hiệp thông, sứ mệnh và sự tham gia. Nói cách khác, đó là một cách cùng nhau bước đi. Đây là lý do tại sao nó là điều cốt yếu để thúc đẩy sự tham gia rộng rãi vào các tiến trình phân định, đặc biệt quan tâm đến sự tham gia của những người ở bên lề cộng đồng và xã hội.

61. Điểm khởi đầu của mọi sự phân định của Giáo Hội là lắng nghe Lời Chúa. Thánh Kinh là chứng tá tuyệt hảo cho việc Thiên Chúa giao tiếp với nhân loại. Chúng làm chứng rằng Thiên Chúa đã nói với Dân Người và tiếp tục làm như vậy, đồng thời chúng trình bày những kênh khác nhau để việc giao tiếp này diễn ra. Thiên Chúa phán qua việc bản thân suy niệm Kinh Thánh, điều này vang vọng trong tâm hồn những người cầu nguyện bằng Kinh Thánh. Thiên Chúa nói với cộng đoàn trong phụng vụ, nơi ưu việt để giải thích những gì Chúa nói với Giáo Hội của Người. Thiên Chúa nói qua Giáo hội, vừa là Mẹ vừa là Thầy, qua Truyền thống và thực hành sống động của Giáo hội, bao gồm cả những điều đạo đức bình dân. Thiên Chúa tiếp tục lên tiếng qua các biến cố trong không gian và thời gian, miễn là chúng ta biết cách nhận ra ý nghĩa của chúng. Hơn nữa, Thiên Chúa giao tiếp với Dân Người qua thế giới tự nhiên, mà chính sự hiện hữu của nó hướng chúng ta đến công trình của Đấng Tạo Hóa, tràn đầy sự hiện diện của Chúa Thánh Thần, Đấng ban sự sống. Cuối cùng, Thiên Chúa lên tiếng trong lương tâm của mỗi người, lương tâm “là trung tâm và thánh đường thân mật nhất của con người, trong đó họ ở một mình với Thiên Chúa, Đấng có tiếng vang vọng trong họ” (GS 16). Một sự phân định đích thực không thể bỏ qua bất cứ kênh truyền thông thần linh nào.

62. Sự phân định cộng đồng không phải là một kỹ thuật tổ chức đơn thuần nhưng là một thực hành đòi hỏi khắt khe nhằm đánh giá đời sống và sứ mạng của Giáo hội được sống thực trong Chúa Kitô và Chúa Thánh Thần. Vì lý do này, nó phải luôn được thực hiện với ý thức và ý muốn tụ tập nhân danh Chúa Giêsu (x. Mt 18:20), lắng nghe tiếng nói của Chúa Thánh Thần. Như Chúa Giêsu đã hứa, chỉ có Chúa Thánh Thần mới có thể dẫn dắt Giáo hội đến sự sống và sự thật viên mãn (x. Ga 16,13), để những điều này có thể sẵn sàng cho một thế giới đang

khao khát ý nghĩa. Phương tiện để dân Chúa thực hiện sứ mạng loan báo và làm chứng cho Tin Mừng của mình bắt nguồn từ đây. Do đó, ưu tiên hàng đầu là học cách thực hành ở mọi bình diện nghệ thuật truyền giáo đã giúp cộng đồng các tông đồ ở Giêrusalem mô tả đặc điểm của sự kiện Thượng Hội đồng đầu tiên trong lịch sử Giáo hội bằng những lời này: “Vì điều đó có vẻ tốt đối với Thánh Thần và đối với chúng tôi” (Cv 15,28). Chính trong tinh thần này mà việc thực hành đời sống đồng nghị truyền giáo của Giáo hội diễn ra ở những địa điểm, cơ cấu và biến cố cụ thể phải được hiểu và định hướng.

63. Các lựa chọn thủ tục cụ thể, dù đa dạng, phải phù hợp với các yêu cầu của phương pháp thần học cơ bản của đồng nghị. Dựa trên kinh nghiệm của diễn trình đồng nghị, có thể xác định một số yếu tố chính, bao gồm nhu cầu về (a) đời sống cầu nguyện bản thân và cộng đồng, bao gồm cả việc tham dự Bí tích Thánh Thể; (b) sự chuẩn bị đầy đủ về bản thân và cộng đồng, dựa trên việc lắng nghe Lời Chúa và thực tại; (c) tôn trọng và lắng nghe sâu sắc lời nói của mỗi người; (d) việc tìm kiếm sự đồng thuận rộng rãi nhất có thể không phải bằng cách tìm ra mẫu số chung thấp nhất, mà bằng cách tràn ngập, nhắm đến điều “làm con tim cháy bỏng” nhất (x. Lc 24,32); và (e) mặc dù sự đồng thuận được những người tiến hành quy trình đưa ra nhưng nó phải được gửi lại cho tất cả những người tham gia để họ có thể xác minh sự thể hiện của mình trong công thức đó.

64. Việc biện phân luôn diễn ra “với đôi chân trên mặt đất”, nghĩa là trong một bối cảnh cụ thể, nhận thức được những đặc thù và sự phức tạp của nó. Do đó, sự biện phân chỉ có thể được hưởng lợi từ sự đóng góp phân tích của các ngành khoa học nhân văn, xã hội và hành chính khác nhau liên quan đến vấn đề hiện tại. Điều này không có nghĩa là chuyên môn khoa học và kỹ thuật là người quyết định cuối cùng – cách tiếp cận như vậy sẽ tạo nên sự trôi dạt mang tính kỹ trị. Đúng hơn, mục đích là “cung cấp một nền tảng cụ thể cho hành trình đạo đức và thiêng liêng sau đó” (LS 15). Vì vậy, những hình thức chuyên môn này phải có cơ hội đóng góp quan trọng mà không lấn át các quan điểm khác.

65. Trong Giáo hội, có rất nhiều cách tiếp cận khác nhau để phân định và nhiều phương pháp luận đã được thiết lập rõ ràng. Sự đa dạng này là sự phong phú. Với sự thích ứng phù hợp với các bối cảnh khác nhau, việc sử dụng các phương pháp tiếp cận đa dạng này đã chứng tỏ mang lại hiệu quả. Để hướng tới công ích, chúng nên tham gia vào một cuộc đối thoại hiệu quả mà không làm loãng đi những đặc điểm riêng hoặc những cố thủ mang căn tính của mình. Hiệu quả của Cuộc đàm đạo trong Chúa Thánh Thần, rõ ràng ở tất cả các giai đoạn của tiến trình đồng nghị, mời gọi chúng ta coi hình thức biện phân đặc biệt này của giáo hội là đặc biệt phù hợp với việc thực thi tính đồng nghị.

66. Trong các Giáo hội địa phương, điều cần thiết là cung cấp các cơ hội đào tạo nhằm truyền bá và nuôi dưỡng nền văn hóa phân định, đặc biệt là nơi những người có trách nhiệm. Điều quan trọng không kém là việc đào tạo những người đồng hành hoặc những người điều phối, những người mà sự đóng góp của họ thường tỏ ra quan trọng trong việc thực hiện các tiến trình phân định. Công việc của Nhóm Nghiên cứu 9, dành riêng cho việc chuẩn bị các tiêu chuẩn thần học và các phương pháp luận đồng nghị để cùng phân định các vấn đề giáo lý, mục vụ và đạo đức gây tranh cãi, diễn ra theo những đường lối này.

Các diễn trình tạo quyết định

67. “Trong Giáo hội đồng nghị, toàn thể cộng đồng, trong sự đa dạng tự do và phong phú của các thành viên, được kêu gọi cùng nhau cầu nguyện, lắng nghe, phân tích, đối thoại, biện phân và đưa ra lời khuyên về việc tạo ra các quyết định mục vụ phù hợp nhất có thể với ý

muốn của Thiên Chúa” (ITC 68). Tuyên bố này cần phải được thực hiện một cách dứt khoát. Thật khó tưởng tượng một cách hiệu quả để thúc đẩy một Giáo hội đồng nghị hơn là sự tham gia của tất cả mọi người vào quá trình ra quyết định và thực hiện. Sự tham gia này diễn ra dựa trên trách nhiệm khác biệt, tôn trọng từng thành viên cộng đồng và đánh giá cao các kỹ năng cũng như năng khiếu tương ứng của họ theo quan điểm đưa ra quyết định chung.

68. Để tạo điều kiện thuận lợi cho việc thực hiện tầm nhìn như vậy, sẽ rất hữu ích khi suy gẫm về cách thức hình thành các quá trình ra quyết định như vậy. Giai đoạn sau thường bao gồm một giai đoạn tham gia và xây dựng (ra quyết định, theo thuật ngữ tiếng Anh cũng được sử dụng trong các ngôn ngữ khác) “thông qua việc thực hiện chung việc phân định, tham vấn và hợp tác” (ITC 69), thông báo và hỗ trợ quyết định được đưa ra sau đó, quyết định cuối cùng thuộc trách nhiệm của cơ quan có thẩm quyền (ví dụ, trong một Giáo phận hoặc Giáo phận, là giám mục). Không có sự cạnh tranh hay xung đột giữa hai giai đoạn, nhưng bằng sự kết hợp của chúng, chúng góp phần đảm bảo rằng các quyết định được đưa ra càng phù hợp với ý muốn của Thiên Chúa càng tốt: “Việc giải quyết mọi việc là một nhiệm vụ đồng nghị; quyết định này là trách nhiệm thừa tác vụ” (sđd.).

69. Trong nhiều trường hợp, luật hiện hành đã quy định rằng trước khi quyết định, cơ quan có thẩm quyền có nghĩa vụ tiến hành tham vấn. Việc tham khảo ý kiến của Giáo Hội này không thể bị bỏ qua và vượt xa việc lắng nghe vì nó buộc nhà chức trách không được tiến hành như thể nó chưa hề diễn ra. Thẩm quyền vẫn mãi tự do có quan điểm pháp lý vì ý kiến tham vấn không mang tính ràng buộc, nhưng nếu có một thỏa thuận chung, thì thẩm quyền sẽ không rời bỏ thỏa thuận đó nếu không có lý do thuyết phục (*sine praevalentiratione*; CIC, Canon 127, §2, 2^o). Nếu cơ quan có thẩm quyền làm như vậy, cơ quan đó sẽ tự cô lập mình khỏi những người được hỏi ý kiến, làm tổn hại đến mối liên kết gắn kết họ. Trong Giáo hội, việc thực thi quyền bính không hề tại việc áp đặt một ý chí độc đoán, nhưng tạo thành một sức mạnh điều tiết trong việc cùng nhau tìm kiếm những gì Chúa Thánh Thần đòi hỏi, như một thừa tác vụ phục vụ sự hiệp nhất của Dân Thiên Chúa.

70. Trong một Giáo hội đồng nghị, trách nhiệm của giám mục, Giám mục đoàn và Giám mục Rôma trong việc đưa ra các quyết định là không thể thay đổi vì nó bắt nguồn từ cơ cấu phẩm trật của Giáo hội do Chúa Kitô thiết lập. Tuy nhiên, nó không phải là vô điều kiện. Không thể bỏ qua một định hướng nổi lên trong quá trình tham vấn như là kết quả của sự phân định đúng đắn, đặc biệt nếu được thực hiện bởi các cơ quan tham gia của Giáo hội địa phương. Mục đích của việc biện phân Giáo hội mang tính đồng nghị không phải là làm cho các giám mục tuân theo tiếng nói của người dân, bắt phục tùng người dân, cũng không cung ứng cho các giám mục một phương tiện để đưa ra những quyết định đã được đưa ra có vẻ dễ chấp nhận hơn, mà đúng hơn là dẫn đến việc một quyết định chung trong sự vâng phục Chúa Thánh Thần. Do đó, bất cứ sự đối lập nào giữa tham vấn và thảo luận đều không thỏa đáng: trong Giáo hội, việc thảo luận diễn ra với sự giúp đỡ của tất cả mọi người, không bao giờ thiếu thẩm quyền mục vụ đưa ra các quyết định theo chức vụ của mình. Vì lý do này, công thức lặp đi lặp lại trong Bộ Giáo luật, nói về ‘việc bỏ phiếu tư vấn mà thôi’ (*tantum Consultantivum*), làm giảm giá trị của việc tham vấn và cần được sửa lại.

71. Các Giáo hội địa phương có trách nhiệm ngày càng thực hiện tất cả các khả năng mang lại sức sống cho các tiến trình đưa ra quyết định mang tính đồng nghị đích thực phù hợp với các chuyên biệt của bối cảnh. Đây là một nhiệm vụ vô cùng quan trọng và cấp bách vì việc thực hiện thành công Thượng Hội đồng phần lớn phụ thuộc vào nó. Nếu không có những thay đổi hữu hình, tầm nhìn về một Giáo hội đồng nghị sẽ không đáng tin cậy. Điều này sẽ khiến những thành viên dân Chúa xa lánh, những người đã tìm được sức mạnh và niềm hy

vọng từ hành trình đồng nghị. Điều này đặc biệt áp dụng cho sự tham gia hiệu quả của phụ nữ trong quá trình soạn thảo, ra quyết định và thực hiện, như được kêu gọi trong nhiều đóng góp nhận được từ các Hội đồng Giám mục.

72. Cuối cùng, không nên quên rằng các quá trình tham vấn, phân định cộng đồng và đưa ra quyết định của đồng nghị đòi hỏi những người tham gia phải có quyền truy cập hiệu quả vào tất cả các thông tin liên quan để họ có thể đưa ra quan điểm hợp lý của riêng họ. Thẩm quyền khởi xướng quá trình này có trách nhiệm đảm bảo điều này xảy ra. Các diễn trình ra quyết định hợp lý của Thượng hội đồng đòi hỏi mức độ minh bạch thích hợp. Tương tự như vậy, điều quan trọng là phải nhận ra sự phức tạp của nhiệm vụ và trách nhiệm đặc biệt của những người bày tỏ ý kiến của mình trong một cuộc tham vấn.

Tính minh bạch, trách nhiệm giải trình và đánh giá

73. Một Giáo hội đồng nghị đòi hỏi cả văn hóa lẫn thực hành minh bạch và trách nhiệm giải trình, những điều cần thiết để phát huy sự tin tưởng lẫn nhau cần thiết để cùng nhau bước đi và thực thi đồng trách nhiệm vì sứ mạng chung. Trong Giáo hội, việc thực hiện trách nhiệm giải trình chủ yếu không đáp ứng các nhu cầu xã hội và tổ chức. Đúng hơn, nền tảng của nó được tìm thấy ngay trong bản chất của Giáo hội như một mẫu nhiệm hiệp thông.

74. Trong Tân Ước, chúng ta thấy những thực hành về trách nhiệm giải trình trong đời sống của Giáo hội sơ khai có liên quan đáng kể đến việc bảo vệ sự hiệp thông của Giáo hội. Chương 11 sách Công vụ Tông đồ cho chúng ta một ví dụ về điều này. Khi Thánh Phêrô trở về Giê-ru-sa-lem sau khi làm phép rửa cho Co-nê-li-ô, một người ngoại giáo, những tín đồ chịu phép cắt bì đã quở trách ngài rằng: “Tại sao ông lại đến nhà những người không cắt bì và ăn uống với họ?” (Công vụ 11:2-3). Thánh Phêrô đáp lại bằng cách bày tỏ lý do đằng sau hành động của mình. Do đó, trách nhiệm giải trình về mục vụ của mình trước cộng đồng thuộc về truyền thống lâu đời nhất của Giáo hội, có từ thời các tông đồ. Thần học Kitô giáo về vai trò quản lý cung ứng một khuôn khổ để hiểu việc thực thi thẩm quyền và suy gẫm về tính minh bạch và trách nhiệm giải trình.

75. Trong thời đại chúng ta, nhu cầu về sự minh bạch và trách nhiệm giải trình trong và ngoài Giáo hội đã xuất hiện do sự mất uy tín do các vụ bê bối tài chính và thậm chí còn hơn thế nữa là lạm dụng tình dục và các lạm dụng khác đối với trẻ vị thành niên và những người dễ bị tổn thương. Sự thiếu minh bạch và trách nhiệm giải trình đã thúc đẩy chủ nghĩa giáo sĩ trị, vốn dựa trên giả định ngầm rằng các thừa tác viên được thụ phong không chịu trách nhiệm trước bất cứ ai về việc thực thi thẩm quyền được giao cho họ.

76. Nếu Giáo hội đồng nghị muốn được chào đón, thì trách nhiệm giải trình và tính minh bạch phải là cốt lõi của hành động của Giáo hội ở mọi bình diện, không chỉ ở bình diện thẩm quyền. Tuy nhiên, những người ở vị trí thẩm quyền có trách nhiệm lớn hơn trong vấn đề này. Tính minh bạch và trách nhiệm giải trình không chỉ giới hạn ở việc lạm dụng tình dục và tài chính. Chúng cũng phải quan tâm đến các kế hoạch mục vụ, các phương pháp truyền giáo và cách Giáo hội tôn trọng phẩm giá con người, chẳng hạn như các điều kiện làm việc trong các tổ chức của mình.

77. Trong khi việc thực hành trách nhiệm giải trình trước bề trên đã được bảo tồn qua nhiều thế kỷ, chiều kích trách nhiệm giải trình của thẩm quyền đối với cộng đồng cần phải được phục hồi. Sự minh bạch phải là một đặc điểm của việc thực thi quyền bính trong Giáo hội. Ngày nay, các cơ cấu và hình thức đánh giá thường xuyên về cách thức thực hiện các

trách nhiệm mục vụ thuộc mọi loại đã xuất hiện như một điều cần thiết. Đánh giá, được hiểu theo nghĩa phi đạo đức, cho phép các thừa tác viên thích ứng nhanh chóng và phát huy sự phát triển cũng như khả năng thực hiện công việc của họ tốt hơn.

78. Ngoài việc tuân thủ những gì đã được quy định trong các quy tắc giáo luật liên quan đến các tiêu chuẩn và cơ chế kiểm soát, các Giáo hội địa phương và trên hết là các nhóm của họ (tức là các giáo tỉnh, Hội đồng Giám mục và các cơ cấu phẩm trật Đông phương) phải xây dựng các hình thức và thủ tục hiệu quả về tính minh bạch và trách nhiệm giải trình, phù hợp với nhiều bối cảnh khác nhau, dựa trên khung pháp lý dân sự, kỳ vọng của xã hội và sự sẵn có thực tế của chuyên môn trong lĩnh vực này. Tuy nhiên, ngay cả ở những nơi nguồn lực khan hiếm, Giáo hội sẽ nỗ lực phát triển công việc, đạo đức và tâm lý của mình theo hướng minh bạch và nền văn hóa giải trình trách nhiệm.

79. Đặc biệt, bằng những hình thức phù hợp với từng bối cảnh, dường như cần phải đảm bảo ít nhất là a) hoạt động hiệu quả của các Hội đồng về các vấn đề kinh tế; b) sự tham gia hiệu quả của dân Chúa, đặc biệt là những thành viên có năng lực nhất, vào việc hoạch định mục vụ và kinh tế; c) việc chuẩn bị và xuất bản (có thể tiếp cận thực sự) một bản báo cáo tài chính hàng năm, được các kiểm toán viên bên ngoài chứng nhận càng nhiều càng tốt, giúp minh bạch hóa việc quản lý tài sản và các nguồn tài chính của Giáo hội và các định chế của Giáo hội; d) tuyên bố hàng năm về việc thực hiện sứ mệnh, bao gồm minh họa các sáng kiến được thực hiện trong lĩnh vực bảo vệ (bảo vệ trẻ vị thành niên và những người dễ bị tổn thương) và thúc đẩy khả năng tiếp cận của phụ nữ với các vị trí quyền lực và sự tham gia của họ vào quá trình ra quyết định và thực hiện; và e) các thủ tục đánh giá định kỳ về việc thực hiện của những người thực hiện bất cứ hình thức mục vụ nào và nắm giữ bất cứ vị trí nào trong Giáo hội. Đây là những điểm có tầm quan trọng và cấp bách lớn đối với tính đáng tin cậy của tiến trình đồng nghị và việc thực hiện nó.

Phần III – Các địa điểm

Đời sống đồng nghị truyền giáo của Giáo hội, những mối quan hệ sống động mà nó cấu thành, và quá trình những cách giúp nó phát triển không nên bỏ qua tính cụ thể và chuyên biệt của “địa điểm”, nghĩa là Giáo hội được đặt trong một bối cảnh và văn hóa nhất định. Phần III mời gọi chúng ta vượt qua quan điểm tĩnh tụ về các địa điểm sắp xếp chúng theo bình diện hoặc cấp độ liên tiếp theo mô hình kim tự tháp (tức là Giáo xứ, hiệu trưởng, Giáo phận hoặc Giáo phận, tỉnh giáo hội, Hội đồng Giám mục hoặc cơ cấu phẩm trật Đông phương và Giáo hội hoàn vũ). Đây chưa bao giờ là tầm nhìn của chúng ta. Mạng lưới các mối quan hệ và trao đổi quà tặng giữa các Giáo hội luôn được đan xen như một mạng lưới các mối quan hệ chứ không phải được coi là tuyến tính về mặt hình thức. Họ quy tụ lại trong mối dây hiệp nhất mà Đức Giáo Hoàng Rôma là nguyên lý và nền tảng vĩnh viễn và hữu hình. Theo nghĩa này, tính Công Giáo của Giáo hội chưa bao giờ trùng hợp với chủ nghĩa phổ quát trừu tượng. Hơn nữa, trong bối cảnh quan niệm về không gian đang thay đổi nhanh chóng, việc hạn chế hoạt động của Giáo hội trong những ranh giới thuần túy không gian sẽ giam cầm Giáo hội trong tình trạng bất động chết người và tạo ra tình trạng dư thừa mục vụ đáng lo ngại, khiến Giáo hội không có khả năng tiếp cận được những bộ phận dân cư năng động nhất, đặc biệt là giới trẻ. Thay vào đó, các địa điểm phải được hiểu từ góc độ phụ thuộc lẫn nhau, điều này trở nên cụ thể trong các mối quan hệ giữa các Giáo hội và các nhóm mà chúng hình thành, mang lại sự thống nhất về ý nghĩa. Việc phục vụ hiệp nhất, vốn là trách nhiệm của Giám mục Rôma và Giám mục đoàn trong sự hiệp thông với ngài, phải tính đến quan điểm này và tìm ra những hình thức tổ chức thích hợp cần thiết để thực hiện nó.

Các lĩnh vực hành trình chung

80. "Kính gửi Hội Thánh của Thiên Chúa tại Cô-rinh-tô..." (1 Cr 1:2). Việc loan báo Tin Mừng, bằng cách đánh thức đức tin trong tâm hồn con người, khiến một Giáo hội được thành lập tại một nơi. Không thể hiểu được Giáo hội nếu không bám rễ vào một địa điểm và một nền văn hóa cũng như không có những mối quan hệ được thiết lập giữa các địa điểm và các nền văn hóa. Nhân mạnh tầm quan trọng của địa điểm không có nghĩa là nhượng bộ chủ nghĩa đặc thù hay chủ nghĩa tương đối nhưng nâng cao tính cụ thể trong đó, trong không gian và thời gian, một kinh nghiệm chung về việc gắn bó với sự biểu lộ của Thiên Chúa Ba Ngôi cứu độ được hình thành. Chiều kích địa điểm bảo tồn tính đa dạng của các hình thức trải nghiệm này và nguồn gốc của chúng trong các bối cảnh văn hóa và lịch sử cụ thể. Sự đa dạng của các truyền thống phụng vụ, thần học, linh đạo và kỷ luật chứng tỏ sự đa dạng này làm phong phú và làm cho Giáo hội trở nên đẹp đẽ biết bao. Sự hiệp thông của các Giáo hội, với tính cụ thể địa phương của họ, biểu lộ sự hiệp thông của các tín hữu trong Giáo hội duy nhất và độc đáo, tránh biến hơi thành một chủ nghĩa phổ quát trừu tượng và đồng nhất hóa.

81. Tính đa nguyên của các nền văn hóa và hoa trái của cuộc gặp gỡ và đối thoại giữa chúng là một điều kiện của đời sống Giáo hội, một biểu thức chứ không phải là một mối đe dọa đối với tính Công Giáo của Giáo hội. Sự điệp cứu độ vẫn là một và y như nhau: "Chỉ có một thân thể và một Thánh Thần, cũng như anh em đã được kêu gọi để có một niềm hy vọng duy nhất về ơn kêu gọi của mình, một Chúa, một đức tin, một phép rửa, một Thiên Chúa và là Cha của mọi người, Đấng ở trên tất cả và xuyên qua tất cả và trong tất cả" (Eph 4:4-6). Thông điệp này có tính đa dạng và được phát biểu ở nhiều dân tộc, văn hóa, truyền thống và ngôn ngữ khác nhau. Nghiêm túc coi trọng tính đa nguyên hình thức này sẽ tránh được các khuynh hướng bá chủ và giảm thiểu nguy cơ giản lược sứ điệp cứu rỗi thành một cách hiểu duy nhất về đời sống Giáo hội và cách diễn đạt phụng vụ, mục vụ hoặc luân lý của nó. Mạng lưới các mối quan hệ trong một Giáo hội đồng nghị, được làm cho hiển thị qua việc trao đổi hồng phúc giữa các Giáo hội và được bảo đảm bởi sự hiệp nhất của Giám mục đoàn do Giám mục Rôma đứng đầu, là người bảo vệ năng động cho một sự hiệp nhất không bao giờ có thể trở thành độc dạng.

82. Ngày nay, tầm nhìn về một Giáo hội bắt nguồn từ những bối cảnh cụ thể đang gặp phải những điều kiện văn hóa xã hội của thời đại chúng ta, những điều kiện đã làm thay đổi sâu xa trải nghiệm của chúng ta về việc bám rễ vào một lãnh thổ nhất định. Một địa điểm không còn có thể được hiểu theo nghĩa thuần túy về mặt địa lý và không gian nữa; đúng hơn, nó cho thấy chúng ta thuộc về một mạng lưới các mối quan hệ và một nền văn hóa năng động và di động hơn so với trước đây. Thực tại này thách thức các hình thức tổ chức của Giáo hội, vốn được cấu trúc dựa trên một khái niệm khác về địa điểm. Điều này cũng đòi hỏi phải áp dụng những tiêu chuẩn khác biệt phù hợp với những bối cảnh khác nhau, không mâu thuẫn với nhau, để nhập thể một chân lý duy nhất trong đời sống con người.

83. Đô thị hóa là một yếu tố dẫn đến sự chuyển dịch này. Ngày nay, lần đầu tiên trong lịch sử loài người, phần lớn nhân loại sống ở thành thị thay vì nông thôn. Cảm giác thuộc về một địa điểm có những hình thức khác nhau trong bối cảnh đô thị, nơi mà các ranh giới cấu trúc một địa phương được hình thành theo một cách khác. Ở các thành phố lớn, chỉ cần một vài trạm dừng tàu điện ngầm là có thể vượt qua ranh giới không chỉ của Giáo xứ mà còn của Giáo phận: một cuộc hành trình mà nhiều người thực hiện nhiều lần trong ngày. Nhiều cuộc sống thường xuyên diễn ra bằng cách di chuyển giữa các địa phương hội thánh khác nhau.

84. Yếu tố thứ hai là khả năng di chuyển của con người ngày càng tăng trong một thế giới

hoàn cầu hóa. Những người tị nạn và di cư thường hình thành những cộng đồng sôi động, mở rộng việc thực hành đức tin và do đó làm cho nơi họ định cư trở nên đa dạng hơn. Đồng thời, họ duy trì kết nối và mối quan hệ với quê hương, thường nhờ vào phương tiện truyền thông kỹ thuật số. Họ thường xuyên trải nghiệm việc thuộc về nhiều nhóm địa phương, văn hóa và ngôn ngữ. Một mặt, các cộng đồng gốc phải đối mặt với tình trạng giảm số lượng thành viên, đôi khi đến mức phải đấu tranh để sinh tồn. Mặt khác, cơ cấu quan hệ và văn hóa của họ được mở rộng trên hoàn cầu. Như Phiên họp đầu tiên đã lưu ý, biểu tượng về mặt này là tình trạng của một số Giáo Hội Công Giáo Đông phương: với tỷ lệ di cư hiện tại, số thành viên hải ngoại của họ có thể đông hơn những người sống trong lãnh thổ giáo luật của họ (x. SR 6c). Trong mọi trường hợp, việc xác định địa điểm thuận tụy về mặt địa lý sẽ ngày càng trở nên lỗi thời. Nhóm Nghiên cứu 1 được kêu gọi suy gẫm về những thách thức mà vấn đề này đặt ra đối với mối quan hệ giữa các Giáo Hội Công Giáo Đông phương và Giáo hội Latinh.

85. Cuối cùng, chúng ta không thể bỏ qua sự lan rộng của văn hóa kỹ thuật số, đặc biệt là trong giới trẻ. Nó tác động triệt để đến trải nghiệm và quan niệm về không gian và thời gian, đồng thời định hình lại mọi loại hoạt động của con người, bao gồm giao tiếp, các mối quan hệ và đức tin. Không phải ngẫu nhiên mà Phiên họp thứ nhất tuyên bố rằng “do đó, văn hóa kỹ thuật số không phải là một lĩnh vực truyền giáo riêng biệt như một chiều kích quan trọng của chứng tá của Giáo hội trong xã hội đương thời” (SR 17b). Nhóm Nghiên cứu 3 được dành riêng để nghiên cứu thách thức này.

86. Những động lực của xã hội và văn hóa mời gọi Giáo hội suy nghĩ lại về ý nghĩa của chiều kích địa phương của mình vì mục đích truyền giáo. Không quên rằng cuộc sống luôn diễn ra trong những bối cảnh vật chất và những nền văn hóa cụ thể, cần phải tránh xa lối giải thích thuận tụy về không gian về địa điểm: những địa điểm, ngay cả và đặc biệt là những địa điểm của Giáo hội, không chỉ là những không gian mà còn là những môi trường và mạng lưới trong đó các mối quan hệ có thể phát triển, mang lại cho con người cội nguồn và nền tảng cho sứ mệnh mà họ sẽ thực hiện ở bất cứ nơi nào cuộc sống của họ diễn ra. Việc hoán cải tâm và trí có tính đồng nghị phải đi kèm với một cuộc cải cách có tính đồng nghị về các thực tại của giáo hội, được kêu gọi trở thành những con đường để cùng nhau đồng hành. Tuy nhiên, điều này không có nghĩa là giao phó hoạt động mục vụ cho các tổ chức được bầu chọn. Mục đích là để gặp gỡ mọi người nam nữ.

87. Cuộc cải cách này phải được tiến hành dựa trên sự hiểu biết về Giáo hội là Dân thánh của Thiên Chúa, được phát biểu rõ ràng trong sự hiệp thông của các Giáo hội (*communio Ecclesiarum*). Kinh nghiệm đã cho chúng ta thấy rằng việc phát động tiến trình đồng nghị trong các Giáo hội địa phương không làm tổn hại đến sự hiệp nhất của toàn thể Giáo hội mà đúng hơn nói lên tính đa dạng và tính phổ quát của dân Chúa (x. LG 22). Nó cũng không gây nguy hiểm mà trái lại còn tăng cường việc thực thi thừa tác vụ hiệp nhất của Giám mục Rôma. Chúng ta không bắt đầu nghĩ về Giáo Hội từ những định chế của Giáo Hội. Thật vậy, những điều này phải được xem xét lại theo luận lý của công việc phục vụ truyền giáo, kể cả những công việc ở bình diện cao nhất.

88. Xét vì thừa tác vụ của Giám mục Rôma là nguyên tắc hữu hình cho sự hiệp nhất của toàn thể Giáo hội và thừa tác vụ của mỗi Giám mục là nguyên tắc hợp nhất hữu hình trong Giáo hội địa phương của mình, Công đồng có thể nói rằng Giáo hội, Nhiệm thể của Chúa Kitô, cũng là một tập thể của các Giáo hội, trong và từ đó hiện hữu một Giáo Hội Công Giáo duy nhất (x. LG 23). Cơ quan này bao gồm: (a) các Giáo hội cá thể như những phần tử của dân Chúa, mỗi Giáo hội được ủy thác cho một giám mục; (b) các nhóm Giáo hội, trong đó các trường hợp hiệp thông trước hết được đại diện bởi các cơ quan phẩm trật; và (c) toàn thể Giáo

hội (*Ecclesia tota*), nơi Giáo hội với tư cách là sự hiệp thông của các Giáo hội được phát biểu bởi Giám mục đoàn tập hợp xung quanh Giám mục Rôma trong mỗi liên hệ hiệp thông giám mục (*cum Petro*) và phẩm trật (*sub Petro*). Việc cải cách các tổ chức giáo hội không thể không tuân theo sự trình bày có trật tự này của Giáo hội.

Các Giáo hội địa phương trong Giáo Hội Công Giáo duy nhất và độc nhất

89. Về bản chất, Giáo hội địa phương là nơi chúng ta trải nghiệm trực tiếp nhất đời sống đồng nghị truyền giáo của toàn thể Giáo hội. Những đóng góp do các Hội đồng Giám mục đệ trình nói về các Giáo xứ, các cộng đồng Kitô giáo cơ bản và nhỏ bé như những bối cảnh của sự hiệp thông và tham gia vào sứ mạng. Như các linh mục giáo xứ tập trung tại Sacrofano đã phát biểu: “Các thành viên của các giáo xứ đang và trở thành những môn đệ truyền giáo của Chúa Giêsu tụ tập nhân danh Người để cầu nguyện và thờ phượng, phục vụ và làm chứng trong những lúc vui cũng như buồn, hy vọng và đấu tranh”. Thiên Chúa đang hoạt động trong những thực tại giáo hội này. Đồng thời, chúng tôi ý thức rằng chúng tôi phải làm nhiều hơn nữa để khai thác tính linh hoạt tuyệt vời của Giáo xứ, được hiểu như một cộng đồng gồm các cộng đồng phục vụ sự sáng tạo truyền giáo.

90. Ngày nay, các Giáo hội địa phương cũng được tạo thành từ các hiệp hội và cộng đồng là những biểu thức cũ và mới của đời sống Kitô hữu. Đặc biệt, các Tu hội đời sống thánh hiến và các Hiệp hội tông đồ đóng góp nhiều vào đời sống của các Giáo hội địa phương và sức sống của hoạt động truyền giáo. Điều tương tự cũng áp dụng cho các hiệp hội giáo dân, các phong trào giáo hội và các cộng đồng mới. Ngày nay, việc thuộc về Giáo Hội được phát biểu ngày càng nhiều dưới nhiều hình thức không gắn liền một cách chính thức với một cơ sở được xác định về mặt địa lý nhưng liên quan đến các mối liên kết. Sự đa dạng của các hình thức này phải được phát huy dưới ánh sáng định hướng truyền giáo và sự phân định của Giáo hội về những gì Chúa yêu cầu trong mỗi bối cảnh. Thúc đẩy tính đa dạng đa diện này và chăm lo cho các mối dây hiệp nhất là những năng quyền đặc biệt của giám mục giáo phận hoặc giáo phận đông phương. Nhóm Nghiên cứu 6 đã được giao nhiệm vụ suy tư về những khía cạnh này.

91. Như trong các giai đoạn trước của tiến trình đồng nghị, cũng như trong cuộc tham khảo trước khi soạn thảo Tài liệu Làm việc này: nhiều đóng góp nhận được coi các loại Hội đồng Giáo xứ, Giáo hạt, Giáo phận hoặc Giáo phận Đông phương khác nhau là những công cụ thiết yếu cho việc lập kế hoạch, tổ chức, thực hiện và đánh giá các hoạt động mục vụ và chỉ ra sự cần thiết phải tăng cường chúng. Những cơ cấu này được dự liệu bởi giáo luật hiện hành đã có hiệu lực. Với những điều chỉnh thích hợp, chúng có thể tỏ ra phù hợp hơn nữa trong việc đưa ra một cách tiếp cận đồng nghị một hình thức cụ thể. Các Hội đồng này có thể trở thành đối tượng cho sự phân định của Giáo hội và việc đưa ra quyết định của Thượng hội đồng cũng như là nơi thực hiện trách nhiệm giải trình và đánh giá những người ở các vị trí thẩm quyền, mà không quên rằng đến lượt họ, họ sẽ phải giải trình về cách họ thực hiện nhiệm vụ của mình. Vì vậy, đây là một trong những lĩnh vực hứa hẹn nhất để hành động nhằm thực hiện nhanh chóng các đề xuất và định hướng của Thượng Hội đồng, dẫn đến những thay đổi có tác động hiệu quả và nhanh chóng.

92. Nhiều đóng góp chỉ ra sự cần thiết phải định hình lại diện mạo của các cơ quan này và cách thức hoạt động của chúng để đi theo hướng này. Điều quan trọng là điều này đòi hỏi phải chú ý đến cách bổ nhiệm các thành viên, nhằm đảm bảo rằng thành phần của họ phản ánh thành phần của cộng đồng mà họ phục vụ (Giáo xứ hoặc Giáo phận/Giáo phận Đông phương) nhằm thúc đẩy văn hóa minh bạch và trách nhiệm giải trình một cách đáng tin cậy.

Do đó, điều cần thiết là đa số thành viên không được thẩm quyền (linh mục hay giám mục) lựa chọn mà được chỉ định theo một cách khác, nói lên một cách hiệu quả thực tại của cộng đồng hoặc Giáo hội địa phương.

93. Tương tự như vậy, cần phải chú ý đến thành phần của các tổ chức này để khuyến khích sự tham gia nhiều hơn của phụ nữ, thanh niên và những người sống trong điều kiện nghèo đói hoặc bị gạt ra ngoài lề xã hội trong thành phần của các tổ chức này. Hơn nữa, như Phiên họp đầu tiên đã nhấn mạnh, điều cơ bản là các cơ quan này bao gồm những người nam nữ sẵn thân làm chứng cho đức tin trong những thực tại bình thường của cuộc sống và trong bối cảnh xã hội của họ, với khuynh hướng tông đồ và truyền giáo được công nhận (x. SR 18d), và không chỉ những người tham gia vào việc tổ chức đời sống và phục vụ cộng đồng. Bằng cách này, việc biện phân của Giáo hội do các cơ quan này thực hiện sẽ được hưởng lợi từ sự cởi mở và khả năng phân tích thực tại hơn cũng như sự đa dạng của các quan điểm. Cuối cùng, nhiều đóng góp chỉ ra mong muốn làm cho những Hội đồng thành bắt buộc mà việc thành lập của chúng tùy thuộc luật hiện hành.

94. Một số Hội đồng Giám mục đã chia sẻ kinh nghiệm cải cách và đã xác định những thực hành tốt đã có. Những điều này bao gồm việc tạo ra mạng lưới các Hội đồng mục vụ ở bình diện các cộng đồng Kitô giáo nhỏ và cơ bản, các Giáo xứ và các Giáo hạt, cho đến Hội đồng mục vụ Giáo phận. Như một mô hình tham vấn và lắng nghe, người ta đề xuất tổ chức các hội nghị của Giáo hội ở mọi bình diện, cố gắng mở rộng việc tham vấn để thu hút sự đóng góp của các Giáo hội và Cộng đồng giáo hội khác, của các tôn giáo khác hiện diện trong bối cảnh địa phương và xã hội, trong đó cộng đồng Kitô giáo lễ hành.

Những mối liên kết hình thành sự hiệp nhất của Giáo hội

95. Tầm nhìn chung của việc trao đổi hồng phúc, được nêu ở Phần I, gợi hứng cho mối quan hệ giữa các Giáo hội. Nó kết hợp việc nhấn mạnh vào những mối dây hình thành sự hiệp nhất của Giáo hội với sự đánh giá cao những đặc điểm liên quan đến bối cảnh mà mỗi Giáo hội địa phương đang sống, với lịch sử và truyền thống của mình. Việc áp dụng một phong cách đồng nghị cho phép chúng ta vượt qua ý tưởng cho rằng tất cả các Giáo hội nhất thiết phải hành động với cùng một tốc độ trong mọi vấn đề. Ngược lại, những khác biệt về nhịp độ có thể được đánh giá như một biểu thức nói lên sự đa dạng hợp pháp và một cơ hội để trao đổi hồng phúc và làm phong phú lẫn nhau. Để được hiện thực hóa, chân trời này cần phải được hiện thân trong các cơ cấu và thực hành cụ thể. Trả lời câu hỏi “Làm thế nào để trở thành một Giáo hội đồng nghị trong truyền giáo?” đòi hỏi phải xác định và thúc đẩy các cơ cấu và thực hành như vậy.

96. Các cơ cấu phẩm trật và các Hội đồng Giám mục Đông phương là những công cụ căn bản để tạo nên những liên kết và chia sẻ kinh nghiệm giữa các Giáo hội cũng như việc phân quyền quản lý và lập kế hoạch mục vụ. “Công đồng Vatican II tuyên bố rằng, giống như các Giáo hội thượng phụ cổ xưa, các hội đồng giám mục có vai trò ‘đóng góp bằng nhiều cách và hiệu quả vào việc hiện thực hóa cụ thể tinh thần hiệp đoàn’ (LG 23). Tuy nhiên, mong muốn này vẫn chưa được thực hiện đầy đủ, vì địa vị pháp lý của các Hội đồng Giám mục vốn coi họ là chủ thể của những thẩm quyền chuyên biệt, bao gồm cả thẩm quyền thực sự về mặt tín lý, vẫn chưa được khai triển đầy đủ” (EG 32). Việc tìm cách trở thành một Giáo hội đồng nghị trong truyền giáo đòi hỏi phải giải quyết câu hỏi này.

97. Từ tất cả những gì đã được thu thập cho đến nay, trong diễn trình đồng nghị này, các đề xuất sau đây xuất hiện: (a) công nhận các Hội đồng Giám mục là những chủ thể của Giáo hội

được ban cho thẩm quyền tín lý, đảm bảo sự đa dạng về văn hóa xã hội trong khuôn khổ của một Giáo hội đa diện, và ủng hộ việc đánh giá cao các cách diễn đạt phụng vụ, kỷ luật, thần học và tâm linh phù hợp với các bối cảnh văn hóa xã hội khác nhau; (b) đánh giá kinh nghiệm thực tế về hoạt động của các Hội đồng Giám mục và các cơ cấu phẩm trật Đông phương, cũng như về mối quan hệ giữa các Giám mục và Tòa thánh, để xác định những cải cách cụ thể cần thực hiện; các chuyến thăm ad limina, thuộc Nhóm Nghiên cứu 7, có thể là bối cảnh phù hợp cho đánh giá này; và (c) đảm bảo rằng tất cả các Giáo phận hoặc Giáo phận trực thuộc một Giáo tỉnh và một Hội đồng Giám mục hoặc Cơ cấu phẩm trật Đông phương (xem CD 40).

98. Việc triệu tập các Phiên họp Châu lục trên tất cả các khu vực là một sự đổi mới của tiến trình đồng nghị hiện tại và là một cách thực hiện mạch lạc hơn chỉ dẫn của Công đồng nhằm tôn vinh tính đặc thù “của mọi khu vực văn hóa xã hội lớn” nhằm tìm kiếm “một sự thích ứng sâu sắc hơn trong toàn bộ lĩnh vực của đời sống Kitô hữu” (AG 22). Kinh nghiệm này, cũng như hành trình của các Giáo hội ở một số khu vực, đặt ra câu hỏi làm thế nào chúng ta có thể mang lại cho tính năng động đồng nghị và tập thể một biểu thức định chế thích hợp hơn, chẳng hạn, thông qua các Đại hội đồng giáo hội và các Hội đồng Giám mục. Các cơ quan này có thể được giao nhiệm vụ phối hợp tham vấn và ra quyết định ở cấp châu lục hoặc khu vực. Các phương pháp biện phân cũng có thể được phát triển để bao gồm các tác nhân khác nhau của giáo hội trong việc soạn thảo các tài liệu và tiến hành các quá trình ra quyết định và thực hiện. Hơn nữa, có đề xuất cho rằng sự biện phân cũng nên bao gồm các không gian để lắng nghe và đối thoại với các tổ chức dân sự, đại diện của các tôn giáo khác, các tổ chức phi Công Giáo và xã hội nói chung, dưới những hình thức thích ứng với sự đa dạng của bối cảnh.

99. Mong muốn cho rằng cuộc đối thoại đồng nghị địa phương sẽ tiếp tục và không kết thúc và nhu cầu hội nhập văn hóa đức tin một cách hiệu quả ở các khu vực cụ thể thúc đẩy chúng ta hướng tới một đánh giá mới về việc tổ chức các Công đồng đặc thù, dù là cấp tỉnh hay toàn thể, mà việc cử hành định kỳ của chúng đã là một nghĩa vụ trong phần lớn lịch sử của Giáo hội. Dựa trên kinh nghiệm bước đi trên con đường đồng nghị, người ta có thể nghĩ ra những hình thức quy tụ một hội đồng giám mục và một hội đồng giáo hội gồm các thành viên tín hữu (linh mục, phó tế, tu sĩ nam nữ, giáo dân nam nữ), được ủy quyền bởi Hội đồng Giám mục. Các Hội đồng mục vụ của các Giáo phận hoặc Giáo phận Đông phương có liên quan hoặc được chỉ định theo cách khác để phản ánh sự đa dạng của Giáo hội trong khu vực. Để hỗ trợ điều này, thủ tục công nhận các kết luận của các Hội đồng đặc thù cần được cải cách để tạo điều kiện thuận lợi cho việc công bố chúng kịp thời.

Sự phục vụ hiệp nhất của Giám mục Rôma

100. Trả lời câu hỏi “Làm thế nào để trở thành một Giáo hội đồng nghị trong truyền giáo?” cũng đòi hỏi phải xem xét lại động lực hợp nhất tính đồng nghị, tính hợp đoàn và tính ưu việt, để nó có thể nuôi dưỡng các mối quan hệ giữa các định chế mà qua đó nó tìm thấy biểu thức cụ thể.

101. Tiến trình Thượng Hội đồng hiện nay đã cho thấy sự thật của lời khẳng định của Công đồng rằng “trong sự hiệp thông giáo hội, có những giáo hội địa phương hợp pháp, có những truyền thống riêng của mình, trong khi quyền tối thượng của Tòa Phêrô vẫn còn nguyên vẹn, là giáo hội chủ trì sự hiệp thông phổ quát của đức ái và bảo vệ những khác biệt chính đáng, đồng thời quan tâm để điều đặc thù không những không gây tổn hại cho sự hiệp nhất mà còn có lợi cho sự hiệp nhất” (x. LG 13). Nhờ chức năng này, Giám mục Rôma, với tư cách là nguyên tắc hữu hình của sự hiệp nhất toàn thể Giáo hội (x. LG 23), là người bảo đảm cho tính

đồng nghị. Ngài kêu gọi toàn thể Giáo hội hành động đồng nghị bằng cách triệu tập, chủ trì và xác nhận kết quả của Thượng hội đồng Giám mục; ngài phải quan tâm đến việc đảm bảo rằng Giáo hội phát triển theo phong cách và hình thức đồng nghị.

102. Việc suy ngẫm về các hình thức thi hành thừa tác vụ Phêrô cũng nên được tiến hành từ quan điểm “phân quyền hợp lý” (EG 16), như Đức Thánh Cha Phanxicô thúc giục và nhiều Hội đồng Giám mục yêu cầu. Theo công thức được cung cấp bởi Tông Hiến *Praedicate Evangelium* (19 tháng 3 năm 2022), điều này đòi hỏi phải trao “năng quyền cho các Giám mục để giải quyết, trong khi thi hành “nhiệm vụ riêng của mình với tư cách là các thầy dạy” và mục tử, những vấn đề mà các ngài quen thuộc và không ảnh hưởng đến sự hiệp nhất về tín lý, kỷ luật và hiệp thông của Giáo hội, luôn hành động với tinh thần đồng trách nhiệm vốn là hoa trái và biểu thức của mẫu nhiệm hiệp thông cụ thể là Giáo hội”. (PE II, 2).

103. Để tiếp tục, chúng ta có thể đi theo đường lối của Tự sắc *Competentias quasdam discernere* gần đây (15 tháng 2 năm 2022), trong đó quy định “các lĩnh vực năng quyền nhất định liên quan đến các điều khoản của Bộ luật nhằm bảo vệ sự thống nhất kỷ luật trong Giáo hội hoàn vũ, và quyền điều hành trong các Giáo hội địa phương và các tổ chức giáo hội trên cơ sở “năng động hiệp thông của giáo hội” (Lời mở đầu).

104. Hơn nữa, việc soạn thảo các quy tắc giáo luật cũng có thể là nơi để thực hiện phong cách đồng nghị. Việc đặt ra các quy tắc không chỉ bao hàm việc thực thi quyền lực do thẩm quyền ban cho mà phải được coi là sự phân định đích thực của Giáo hội. Ngay cả khi chỉ mình nó được hưởng tất cả các đặc quyền lập pháp, thì khi làm như vậy, thẩm quyền có thể và nên hành động theo phương pháp đồng nghị để ban hành một quy tắc vốn là kết quả của việc lắng nghe nhu cầu công lý trong Chúa Thánh Thần.

105. Tông hiến *Praedicate Evangelium* đã đề cập đã định hình việc phục vụ của Giáo triều Rôma đối với Giám mục Rôma và Giám mục đoàn một cách đồng nghị và truyền giáo. Để hỗ trợ tính minh bạch và trách nhiệm giải trình, việc đánh giá định kỳ công việc của nó phải được thực hiện và giao cho một cơ quan độc lập (chẳng hạn như Hội đồng Hồng Y và/hoặc hội đồng giám mục được Thượng hội đồng bầu chọn). Nhóm Nghiên cứu 8 được dành riêng để xem xét vai trò của các Đại diện Giáo hoàng từ góc độ truyền giáo đồng nghị và khám phá những cách đánh giá công việc của họ.

106. Thượng Hội đồng vào tháng 10 năm 2023 chỉ ra sự cần thiết phải tiến hành đánh giá thành quả của Phiên họp đầu tiên (xem SR 20j). Đánh giá này không thể bỏ qua sự phát triển được ban hành bởi Tông hiến *Episcopalis Communio*, vốn biến đổi Thượng hội đồng từ một sự kiện ngẫu nhiên thành một tiến trình giáo hội kéo dài trong không gian và thời gian. Trong số những nơi thực hành tính đồng nghị và tính hợp đoàn ở cấp độ toàn thể Giáo hội, Thượng hội đồng Giám mục chắc chắn nổi bật. Được Đức Phaolô VI thiết lập như một Hội đồng Giám mục được triệu tập để tham gia, một cách đồng bộ, vào sự chăm sóc của Đức Giáo Hoàng Rôma đối với toàn thể Giáo hội, giờ đây, dưới hình thức tiến trình theo từng giai đoạn, là phạm vi nơi mối quan hệ năng động giữa tính đồng nghị, tính hợp đoàn và tính ưu việt được thực hiện và có thể được cổ vũ. Toàn thể Dân thánh của Thiên Chúa, các giám mục đã được giao phó các phần riêng của mình và Giám mục Rôma với tư cách là nguyên tắc hiệp nhất của Giáo hội đều tham gia đầy đủ vào Tiến trình Thượng hội đồng, mỗi người tùy theo chức năng riêng của mình. Sự tham gia này được biểu lộ rõ ràng bởi Thượng Hội đồng họp xung quanh Giám mục Rôma, một hội đồng, trong thành phần của nó, cho thấy sự đa dạng và tính phổ quát của Giáo hội như “bí tích hiệp nhất, dân thánh được thu hút thành một tổng thể có trật tự dưới quyền các giám mục” (SC 26).

107. Trong số những thành quả quan trọng nhất của Thượng hội đồng 2021-2024 là cường độ của sự thúc đẩy đại kết và lời hứa đánh dấu điều đó. Cũng có thể hữu ích khi giải quyết vấn đề thi hành thừa tác vụ Phêrô theo chiều hướng này, mở ra “một tình thế mới” (UUS 95). Tài liệu gần đây *Giám mục Rôma: Tính ưu việt và tính đồng nghị trong các cuộc đối thoại đại kết và các câu trả lời cho Thông điệp Ut Unum Sint*, do Bộ Cổ vũ sự Hiệp nhất Kitô giáo ban hành, đưa ra những hiểu biết sâu sắc để nghiên cứu thêm. Chủ đề này là một phần công việc của Nhóm Nghiên cứu 10, được dành riêng cho việc tiếp nhận những thành quả của hành trình đại kết trong các thực hành của Giáo hội.

108. Sự phong phú do sự tham gia của các đại biểu huynh đệ từ các Giáo hội và Cộng đồng Giáo hội khác trong Phiên họp đầu tiên mời gọi chúng ta đào sâu sự hiểu biết và đánh giá cao cách thức thực thi tính đồng nghị của các đối tác đại kết của chúng ta, cả ở phương Đông và phương Tây. Đối thoại đại kết là nền tảng để thúc đẩy sự hiểu biết về tính đồng nghị và sự hiệp nhất của Giáo hội. Trên hết, nó thúc đẩy chúng ta tưởng tượng những thực hành đồng nghị đại kết đích thực, bao gồm các hình thức tham vấn và phân định về các mối quan tâm chung và cấp bách. Căn nguyên của khả năng này là việc chúng ta hiệp nhất trong một Bí tích Rửa tội duy nhất, từ đó phát sinh ra căn tính của Dân Thiên Chúa và tính năng động của sự hiệp thông, tham gia và truyền giáo.

Kết luận – Giáo hội đồng nghị trên thế giới

109. Mọi thứ trên thế giới này đều được kết nối với nhau và được đánh dấu bằng sự khao khát không ngừng nghỉ đối với người khác. Mọi thứ đều là lời kêu gọi của một mối quan hệ và là bằng chứng cho sự thật rằng, xét cho cùng, không có ai và không có vật nào có thể tự cung tự cấp. Toàn thế giới, khi được chiêm ngưỡng dưới ánh sáng Mặc khải Kitô giáo, là dấu chỉ bí tích của một sự hiện diện vừa siêu việt vừa làm sinh động nó, dẫn tới cuộc gặp gỡ với Thiên Chúa, một cuộc gặp gỡ cuối cùng sẽ được nên trọn trong tính xã hội yếm tiệc vui vẻ của những khác biệt, được thể hiện trọn vẹn trong bữa tiệc cánh chung do Thiên Chúa chuẩn bị trên núi thánh của Người.

110. Được biến đổi bởi lời loan báo Phục Sinh, Giáo Hội tìm cách trở thành một nơi mà tầm nhìn của Isaia được hít thở và sống động để trở thành “nơi trú ẩn cho người nghèo, nơi ẩn náu cho người túng thiếu khi họ gặp hoạn nạn, nơi trú ẩn khỏi mưa bão và là bóng mát tránh cơn nóng” (Is. 25:4). Bằng cách này, Giáo hội mở lòng mình ra với Vương quốc. Khi các phần tử của Giáo Hội để cho mình được Thánh Thần Chúa dẫn dắt đến những chân trời mà trước đây họ chưa từng nhìn thấy, họ cảm nghiệm được niềm vui khôn tả. Với vẻ đẹp, sự khiêm tốn và đơn giản của nó, đây là sự hoán cải liên tục cách thức trở thành Giáo hội mà tiến trình đồng nghị mời gọi chúng ta thực hiện.

111. Thông điệp *Fratelli Tutti* trình bày cho chúng ta lời kêu gọi nhìn nhận mình là anh chị em trong Chúa Kitô Phục sinh, đề xuất điều này ít hơn như một địa vị mà nhiều hơn như một lối sống. Thông điệp nhấn mạnh đến sự tương phản giữa thời đại chúng ta đang sống và quan điểm về tình thân ái được Thiên Chúa chuẩn bị. Tám màn tang chế, tám vãi liệm và nước mắt được tiên tri Isaia đặt tên cũng hiện diện trong thời đại chúng ta. Chúng thường là kết quả của sự cô lập ngày càng tăng của chúng ta với nhau, bạo lực và sự phân cực ngày càng tăng trong thế giới của chúng ta, và việc chúng ta bị tách rời khỏi nguồn sống. Các câu hỏi mà Tài liệu Làm việc đặt ra là: làm thế nào để trở thành một Giáo hội đồng nghị trong truyền giáo; làm thế nào để tham gia vào việc lắng nghe và đối thoại sâu sắc; làm thế nào để đồng trách nhiệm dưới ánh sáng tính năng động của ơn gọi rửa tội bản thân và cộng đoàn của chúng ta; làm thế

nào để biến đổi các cơ cấu và tiến trình để tất cả mọi người có thể tham gia và chia sẻ các đặc sủng mà Chúa Thánh Thần tuôn đổ trên mỗi người vì lợi ích chung; cách sử dụng quyền lực và thẩm quyền như một sự phục vụ. Mỗi câu hỏi này là một sự phục vụ cho Giáo hội, và qua hành động của Giáo hội, có khả năng chữa lành những vết thương sâu hoắm nhất của thời đại chúng ta.

112. Tiên tri Isaia kết thúc lời tiên tri của mình bằng một bài thánh ca được hợp xướng: “Đây là Thiên Chúa của chúng ta; chúng ta đã chờ đợi Người để Người có thể cứu chúng ta. Đây là Chúa mà chúng ta đã chờ đợi; chúng ta hãy vui mừng hân hoan vì ơn cứu độ của Người” (Is. 25:9). Khi dân Chúa chúng ta cùng tham gia vào lời ca ngợi này, với tư cách là những người hành hương của niềm hy vọng, chúng ta hãy tiếp tục tiến bước dọc theo con đường đồng nghị hướng tới những người vẫn đang chờ đợi việc công bố Tin Mừng cứu độ!

[1] Trừ khi có quy định khác, hoặc khi bối cảnh rõ ràng là không phải như vậy, trong văn bản *Tài liệu Làm việc*, thuật ngữ “Giáo hội” chỉ “Giáo Hội Công Giáo duy nhất và độc nhất” (LG 23), trong khi “giáo hội” số nhiều cho biết các Giáo hội địa phương mà trong đó và từ đó nó hiện hữu.

[2] Ở đây, như dưới đây, các trích dẫn từ các Hội đồng Giám mục và các nhóm lục địa của họ đến từ các bản tóm tắt được gửi đến Văn phòng Tổng Thư ký Thượng Hội đồng sau khi tham khảo ý kiến của các Giáo hội địa phương diễn ra từ cuối năm 2023 đến giữa năm 2024.

[3] Được Văn phòng Tổng thư ký của Thượng hội đồng lưu hành vào ngày 11 tháng 12 năm 2023 và có sẵn tại www.synod.va.

[4] Về vấn đề này, vui lòng tham khảo tài liệu *Làm thế nào để trở thành Giáo hội có tính đồng nghị trong truyền giáo? Năm quan điểm để đào sâu về mặt thần học theo Phiên họp thứ hai của Phiên họp thường kỳ lần thứ XVI của Thượng hội đồng giám mục*, được Văn phòng Tổng thư ký của Thượng hội đồng công bố vào ngày 14 tháng 3 năm 2024 và có sẵn tại www.synod.va.

[5] Về vấn đề này, vui lòng tham khảo tài liệu *Các nhóm nghiên cứu về các vấn đề nổi lên trong Phiên họp đầu tiên của Thượng hội đồng Giám mục thường kỳ lần thứ XVI để được nghiên cứu sâu với sự cộng tác của các Bộ của Giáo triều Rôma. Đề cương Công việc*, cũng được lưu hành vào ngày 14 tháng 3 năm 2024 và có tại www.synod.va.

[6] Các chủ đề nổi bật trong Báo cáo tóm tắt của Phiên họp đầu tiên và được giao cho 10 Nhóm nghiên cứu là:

1. Một số khía cạnh trong mối quan hệ giữa Giáo Hội Công Giáo Đông phương và Giáo hội Latinh (SR 6).
2. Lắng nghe tiếng kêu của người nghèo (SR 4 và 16).
3. Sứ mệnh trong môi trường kỹ thuật số (SR 17).
4. Việc sửa đổi *Ratio Fundamentalis Institutionis Sacerdotalis* theo quan điểm đồng nghị truyền giáo (SR 11).

5. Một số vấn đề thần học và giáo luật liên quan đến các hình thức thừa tác vụ chuyên biệt (SR 8 và 9).
6. Việc sửa đổi, theo quan điểm đồng nghị và truyền giáo, các tài liệu điều chỉnh mối quan hệ giữa các Giám mục, Tu sĩ và các Nhóm Giáo hội (SR 10).
7. Một số khía cạnh về nhân vật và thừa tác vụ của Giám mục (tiêu chuẩn lựa chọn ứng viên vào chức vụ giám mục, chức năng pháp lý của Giám mục, tính chất và việc tiến hành các chuyến viếng thăm *ad limina Apostolorum*) từ viễn ảnh đồng nghị truyền giáo (SR 12 và 13).
8. Vai trò của các Đại diện Giáo hoàng trong quan điểm đồng nghị truyền giáo (SR 13).
9. Các tiêu chuẩn thần học và các phương pháp luận đồng nghị để cùng nhau phân định các tín lý, các vấn đề mục vụ và đạo đức gây tranh cãi (SR 15).
10. Tiếp nhận hoa trái của hành trình đại kết trong các thực hành của Giáo hội (SR 7).

[7] Thuật ngữ 'thượng hội đồng' trong truyền thống của các Giáo hội Đông phương và Tây phương đề cập đến các tổ chức và sự kiện đã mang những hình thức khác nhau theo thời gian, liên quan đến nhiều chủ đề. Trong sự đa dạng của chúng, điểm chung của tất cả các hình thức này là sự tập hợp lại với nhau để đối thoại, phân định và quyết định.